

**TRỢ GIÚP
PHÁP LÝ
VIỆT NAM**

20
NĂM

**XÂY DỰNG
VÀ
PHÁT TRIỂN**

**BỘ TƯ PHÁP
CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ**



TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VIỆT NAM

20
NĂM

**XÂY DỰNG
VÀ PHÁT TRIỂN**

HÀ NỘI - 2017

LỜI GIỚI THIỆU

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật.

Năm 1997 đặt dấu mốc quan trọng trong lịch sử phát triển của TGPL với sự ra đời của tổ chức TGPL toàn quốc theo Quyết định số 734/TTg ngày 06/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ. Hai mươi năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước mà trực tiếp là sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Bộ Tư pháp, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các cơ quan, tổ chức, các đơn vị trong và ngoài Bộ, các địa phương, Cục Trợ giúp pháp lý cùng với 63 địa phương (trong đó có các Trung tâm TGPL nhà nước) đã làm tốt nhiệm vụ được giao, đưa hoạt động TGPL thực sự đi vào đời sống, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo và đối tượng chính sách, thực hiện tốt chính sách nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa của Đảng và Nhà nước, mang lại hiệu quả thiết thực trong xã hội, góp phần đáng kể vào sự phát triển của Ngành Tư pháp, xứng đáng với sự kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và niềm tin của nhân dân.

Cùng với công cuộc cải cách tư pháp, cải cách hành chính và đổi mới đất nước, hệ thống TGPL không ngừng được củng cố, kiện toàn và phát triển cả về tổ chức và chất lượng hoạt động. Đội ngũ người thực hiện TGPL từng bước được tăng cường về số lượng và nâng cao về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ nhằm cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng, đáp ứng nhu cầu TGPL đa dạng của người dân. Chất lượng các vụ việc TGPL được nâng lên rõ rệt, được các cơ quan, tổ chức và người dân ghi nhận. Thông qua nhiều vụ việc cụ thể, công tác TGPL đã để lại trong lòng người được TGPL và nhân dân niềm tin vào hệ thống pháp luật, tư pháp của đất nước.

Trong chặng đường 20 năm phát triển ấy, sự ra đời của Luật Trợ giúp pháp lý số 69/2006/QH11 (được thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XI) và mới đây được thay thế bởi Luật Trợ giúp pháp lý số 11/2017/QH14 (được thông qua tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIV) là những dấu ấn quan trọng, tạo khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển

bền vững của công tác TGPL theo hướng chuyên nghiệp hơn, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế trong việc bảo vệ quyền con người, phù hợp xu thế phát triển chung của thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Tổ chức trợ giúp pháp lý (06/9/1997 - 06/9/2017), Cục Trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp biên soạn cuốn Kỷ yếu “*Trợ giúp pháp lý Việt Nam – 20 năm xây dựng và phát triển*”. Cuốn Kỷ yếu đã tập hợp một số bài viết, tài liệu, tư liệu, hình ảnh giới thiệu về quá trình hình thành, phát triển của hệ thống TGPL từ trung ương đến địa phương, một số thành tựu, kinh nghiệm và định hướng phát triển công tác TGPL... để góp phần ôn lại chặng đường phát triển TGPL trong hai thập kỷ qua.

Cuốn Kỷ yếu gồm 03 phần:

Phần I: Khái quát 20 năm xây dựng và phát triển của công tác trợ giúp pháp lý;

Phần II: Một số bài viết, bài phát biểu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các bộ ngành, địa phương về công tác trợ giúp pháp lý;

Phần III: Một số tư liệu, hình ảnh về quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của hệ thống trợ giúp pháp lý.

Nhân dịp này, thay mặt cán bộ, công chức, viên chức và đội ngũ người thực hiện TGPL trong cả nước, Cục Trợ giúp pháp lý xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới các thể hệ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, các cơ quan, tổ chức, các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Sở Tư pháp, Lãnh đạo các Trung tâm TGPL đã quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ, giúp đỡ và phối hợp trong công tác để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xin chân thành cảm ơn các tác giả đã nhiệt tình cung cấp bài viết, tư liệu để xuất bản cuốn Kỷ yếu này.

Hà Nội, tháng 8 năm 2017

CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ, BỘ TƯ PHÁP

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP QUA CÁC THỜI KỲ



Ông NGUYỄN ĐÌNH LỘC
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 1992 đến 2002)



Ông UÔNG CHU LƯU
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2002 đến 2007)



Ông HÀ HÙNG CƯỜNG
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ 2007 đến tháng 4/2016)



Ông LÊ THÀNH LONG
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
(từ tháng 4/2016 đến nay)

THỨ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP
PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ



Ông ĐINH TRUNG TỤNG
(từ 2005 đến tháng 9/2011)



Bà NGUYỄN THÚY HIỀN
(từ tháng 9/2011 đến tháng 7/2015)



Ông NGUYỄN KHÁNH NGỌC
(từ tháng 8/2015 đến nay)



PHẦN THỨ NHẤT
KHÁI QUÁT 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
CỦA CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ





MỤC I

SƠ LƯỢC QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL) là một nhiệm vụ được Ngành Tư pháp triển khai từ năm 1997, đây được coi là một chính sách có ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong tổng thể các chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Việc thành lập tổ chức TGPL miễn phí cho người nghèo, người có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội xuất phát từ chủ trương xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa và luôn nhận được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước. Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, hệ thống TGPL đang dần hiện thực hóa chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền được TGPL, tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật của người nghèo, đối tượng chính sách và người yếu thế trong xã hội, góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Trong không khí kỷ niệm này, điểm lại lịch sử hình thành và phát triển hệ thống TGPL cũng là dịp để chúng ta nhìn nhận những kết quả đạt được, bài học kinh nghiệm để cùng nhau tiếp tục xây dựng, đổi mới công tác TGPL phát triển bền vững trong bối cảnh mới của đất nước và thể chế pháp luật liên quan có nhiều chuyển biến mới.

Có thể nói, việc hình thành và phát triển chế định TGPL gắn liền với quá trình nghiên cứu, tổng kết, vận dụng các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng, hoàn thiện và phát triển pháp luật nói chung, thị trường dịch vụ pháp lý của luật sư, tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp,... nói riêng. Quá trình hình thành, phát triển 20 năm qua có thể chia thành 03 giai đoạn với các dấu mốc quan trọng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và yêu cầu từ thực tiễn đặt ra trong từng giai đoạn cụ thể như sau: Giai đoạn trước năm 1997; giai đoạn từ năm 1997 đến trước năm 2006; giai đoạn từ năm 2006 đến nay.

1. Giai đoạn trước năm 1997

Ở nước ta trước năm 1997 chưa có văn bản pháp luật quy định cụ thể về hoạt động TGPL miễn phí cho người nghèo và đối tượng



chính sách. Trước năm 1986 đã có sự ghi nhận hoạt động mang tính chất TGPL như việc giúp đỡ pháp lý miễn phí cho Nhân dân khi Tòa án, bào chữa viên nhân dân, luật sư thực hiện dưới hình thức “tư pháp bảo trợ” và gắn liền với yêu cầu bảo đảm quyền bào chữa của “người bị can, bị cáo” được ban hành tại các Sắc lệnh (như Sắc lệnh số 46/SL ngày 10/10/1945 về tổ chức đoàn thể luật sư; Sắc lệnh số 13/SL ngày 24/01/1946 về tổ chức các Tòa án và các ngạch thẩm phán; Sắc lệnh số 163/SL ngày 23/3/1946 về tổ chức Tòa án binh và một số Sắc lệnh có liên quan khác).

Tuy nhiên, phải đến khi Pháp lệnh Tổ chức luật sư năm 1987 và Nghị định số 15/HĐBT ngày 21/02/1989 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành quy chế Đoàn Luật sư thì mới xác định một số vụ việc luật sư giúp đỡ cho đối tượng mà không được thu phí như bào chữa cho bị can, bị cáo theo chỉ định của các cơ quan tiến hành tố tụng (trường hợp này luật sư được nhận kinh phí do cơ quan chỉ định luật sư thanh toán). Ngoài ra, với những công dân có hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc các trường hợp đặc biệt khác nếu có đơn yêu cầu thì Ban chủ nhiệm Đoàn Luật sư có thể xét miễn hoặc giảm thù lao cho họ. Tại Thông tư số 1119/QLTPPL ngày 24/12/1987 và Công văn số 870/CV/QVLL ngày 26/10/1989 của Bộ Tư pháp cũng cho phép các Hội Luật gia và Đoàn Luật sư được mở Văn phòng tư vấn pháp luật nhằm giúp đỡ pháp luật cho các đối tượng, trong đó có một số vụ việc giúp đỡ miễn phí. Tuy nhiên, giai đoạn này vẫn chưa có một văn bản điều chỉnh riêng về hoạt động TGPL và việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí chưa được coi là trách nhiệm của Nhà nước.

Tiếp theo đó, ngày 18/5/1995, tại phiên họp Ban Bí thư Trung ương Đảng, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười khẳng định: “Chúng ta cần chú ý đến các biện pháp để tăng cường hoạt động pháp lý mang tính kinh doanh, dịch vụ phục vụ đầu tư nhưng cũng cần chú trọng công tác tư vấn, hướng dẫn pháp luật cho nhân dân, mà đặc biệt là người nghèo, đồng bào dân tộc ít người. Công tác này chưa được quan tâm đúng mức. Đây là một vấn đề cần được nghiên cứu và làm ngay trong thời gian tới”. Tại Thông báo số 485/CV-VPTW ngày 31/5/1995 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư đối với Quy



chế hành nghề tư vấn pháp luật đã đề nghị Ban cán sự Đảng Chính phủ, Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp: “*xác định phạm vi thích hợp hoạt động tư vấn pháp luật của tổ chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, trước hết chú trọng tổ chức tư vấn pháp luật của Nhà nước... ; cần nghiên cứu lập hệ thống dịch vụ tư vấn pháp luật không lấy tiền để hướng dẫn nhân dân sống và làm việc theo pháp luật*”. Trong thư ngày 20/12/1995 gửi cán bộ, nhân viên ngành Tư pháp nhân dịp kỷ niệm 50 năm thành lập ngành, nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười một lần nữa nhấn mạnh: “*Nhà nước phải nghiên cứu sớm thành lập một hệ thống các tổ chức tư vấn pháp luật không mất tiền dành cho người nghèo, các gia đình thuộc diện chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số*”. Những chỉ đạo này đã định hướng đổi mới tư duy về công tác cung ứng dịch vụ pháp lý, đặt dấu mốc cho quá trình chuyển biến sâu sắc và toàn diện trong nhận thức, tạo tiền đề về mặt chính trị - pháp lý cho sự ra đời và phát triển của công tác TGPL trong giai đoạn tiếp theo.

2. Giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2006

Tại kỳ họp lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ngày 18/6/1997, lần đầu tiên trong Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ đạo định hướng triển khai công tác TGPL theo hướng: “*Tổ chức hình thức tư vấn pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và nhân dân, tạo điều kiện cho người nghèo được hưởng dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí*”. Đây là cơ sở chính trị - pháp lý quan trọng, tiếp tục khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng trong việc bảo đảm quyền được tiếp cận pháp luật của người nghèo.

Do đó, nhằm thể chế hoá chủ trương trên và kết quả thực hiện thí điểm hoạt động TGPL tại một số tỉnh (Cần Thơ, Hà Tây), ngày 06/9/1997 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 734/ TTg về việc thành lập tổ chức TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách. Đây là căn cứ pháp lý, đặt dấu mốc quan trọng cho sự hình thành của hệ thống tổ chức TGPL. Theo đó, hệ thống tổ chức TGPL của Nhà nước bao gồm Cục Trợ giúp pháp lý thuộc Bộ Tư pháp và Trung tâm TGPL trực thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cục Trợ giúp pháp lý được thành lập vừa có chức năng giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về TGPL, vừa trực tiếp thực hiện TGPL trong



trường hợp cần thiết. Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung tâm TGPL nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp được thành lập để trực tiếp thực hiện TGPL. Như vậy, từ chủ trương ban đầu của Đảng về việc nghiên cứu tư vấn pháp luật miễn phí cho người nghèo khi tổ chức triển khai thực hiện đã được mở rộng thành TGPL (bao gồm cả tư vấn pháp luật, đại diện, bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho đương sự trong tố tụng, đại diện ngoài tố tụng miễn phí) cho cả người nghèo và đối tượng chính sách.

Tính đến hết năm 2005, triển khai thực hiện Quyết định số 734/TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Trung tâm TGPL thuộc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được củng cố và kiện toàn. Ở Trung ương, bộ máy tổ chức của Cục Trợ giúp pháp lý đã cơ bản được kiện toàn với 06 đơn vị trực thuộc và một số cơ cấu giúp việc khác (bao gồm Phòng Hành chính - Tổng hợp, Phòng Quản lý và Bồi dưỡng nghiệp vụ, Phòng Kế toán, Trung tâm TGPL thuộc Cục, Văn phòng TGPL cho phụ nữ, Quỹ TGPL, Đặc san TGPL, Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh quản lý công tác TGPL các tỉnh phía Nam, Chi nhánh tại tỉnh Hoà Bình để TGPL cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh phía Bắc). Ở địa phương, trong toàn quốc, 61 Trung tâm TGPL tại 61 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập, với tổng biên chế hơn 400 người, trung bình mỗi Trung tâm có từ 05 - 06 biên chế; 500 Chi nhánh và Tổ Cộng tác viên ở cấp huyện, xã; 4.194 người là Cộng tác viên trên toàn quốc. Trong 08 năm triển khai thi hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, tính đến hết năm 2005, cả hệ thống TGPL đã thực hiện được 806.870 vụ việc cho 805.998 đối tượng (trong đó 17.015 vụ đại diện, 27.997 vụ bào chữa, 734.450 vụ tư vấn, 10.188 vụ kiến nghị, 17.120 vụ hòa giải và 9.140 đợt TGPL lưu động, sinh hoạt Câu lạc bộ TGPL, Tổ TGPL, Điểm TGPL...).

Có thể nói, công tác TGPL trong khoảng thời gian từ năm 1997 đến năm 2005 đã góp phần quan trọng trong việc giải tỏa các vướng mắc pháp luật trong Nhân dân, nâng cao hiểu biết pháp luật, góp phần vào việc bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, giải tỏa các xung đột giữa chính quyền với người dân, giữa người dân với nhau, hạn



chế phần nào tình trạng khiếu kiện vượt cấp, tăng cường thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, giúp người dân sống và làm việc theo pháp luật, góp phần giữ gìn ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Để đạt được kết quả bước đầu như trên, vai trò nòng cốt của Nhà nước và kết quả của việc huy động sự tham gia, đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước; sự hỗ trợ của nước ngoài đã tạo ra sức mạnh tổng hợp khắc phục khó khăn, “bỡ ngỡ” của công tác TGPL trong những bước đi ban đầu, không ngừng phát triển đi lên. Tuy nhiên, trước sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thì tổ chức và hoạt động về TGPL đã bộc lộ nhiều bất cập, tồn tại như lực lượng chuyên viên pháp lý chuyên trách mới chỉ thực hiện TGPL bằng hình thức tư vấn pháp luật, kiến nghị mà chưa được tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho đối tượng được TGPL, số lượng vụ việc tố tụng thực hiện còn ít, mới chỉ đáp ứng được một tỷ lệ rất nhỏ nhu cầu của người dân trong xã hội... Do đó, đặt ra yêu cầu là cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật về công tác TGPL, cần cơ chế pháp lý có hiệu lực cao để điều chỉnh toàn diện các mối quan hệ phát sinh trong hoạt động TGPL.

3. Giai đoạn từ năm 2006 đến nay

Giai đoạn từ năm 2006 đến nay, TGPL đã được tiếp tục khẳng định trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế đi đôi với bảo đảm công bằng xã hội, thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo tinh thần, nội dung nêu tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, lần thứ X và các Nghị quyết của Bộ Chính trị (trong đó, có Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020).

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách TGPL trong đời sống xã hội, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc phát triển TGPL ở Việt Nam, ngày 29/6/2006 tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khoá XI đã thể chế hóa chính sách cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo của Đảng bằng một văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực cao là Luật



TGPL. Luật TGPL năm 2006 ra đời là một bước tiến lịch sử quan trọng trong hoạt động lập pháp về quyền con người nói chung và về TGPL nói riêng, tạo ra bước đột phá lớn về mặt thể chế, nâng tầm từ một Quyết định của Thủ tướng Chính phủ lên thành Luật mà không cần trải qua bước Nghị định, Pháp lệnh. Qua đó, đánh dấu bước chuyển về chất và đưa công tác TGPL lên một tầm cao mới phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước. Điều đó cũng thể hiện rõ nét chính sách nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa và chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho người nghèo, đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, khẳng định sự nhìn nhận, đánh giá cao của Quốc hội đối với những kết quả đạt được trong 09 năm thi hành Quyết định số 734/QĐ-TTg và sự cần thiết phải có Luật điều chỉnh việc hỗ trợ cho người thuộc diện TGPL được bình đẳng trong việc tiếp cận pháp luật.

Tiếp nối sự ra đời của Luật TGPL, hàng loạt các văn bản dưới Luật như Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn về TGPL đã được ban hành. Ở địa phương, nhiều cấp ủy Đảng đã ban hành nghị quyết, thông báo về định hướng lãnh đạo của Đảng đối với công tác TGPL; các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành chỉ thị, kế hoạch triển khai thực hiện Luật TGPL, đề án kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ của Trung tâm... Trên cơ sở triển khai Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, công tác TGPL đã đạt được những kết quả nhất định góp phần đáng kể trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng yếu thế khác, bảo đảm công bằng trong tiếp cận pháp luật. Đặc biệt là, bằng các quy định của Luật, đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý được hình thành với tư cách là lực lượng chính trong việc thực hiện TGPL và họ được thực hiện đầy đủ các hình thức TGPL, trong đó có tham gia tố tụng.

Luật TGPL và các quy định về TGPL được ban hành trong bối cảnh công cuộc cải cách tư pháp ở giai đoạn bắt đầu triển khai; đội ngũ luật sư còn chưa phát triển mạnh mẽ, chưa có Luật về phổ biến, giáo dục pháp luật..., tổ chức và hoạt động TGPL về cơ bản phù hợp với tình hình thực tiễn của đất nước giai đoạn 2006 đến năm 2010. Để góp phần sự hình thành và phát triển hệ thống TGPL ở Việt Nam trước năm 2010



có vai trò đáng kể từ việc hỗ trợ của các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ nước ngoài, nhất là cho các địa phương nghèo. Tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác TGPL, Đồng chí Trương Vĩnh Trọng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cũng đã biểu dương *“TGPL cũng là một điển hình về lĩnh vực mới của Ngành Tư pháp trong việc huy động tốt mọi nguồn nội lực và sự giúp đỡ của quốc tế để có thể đạt được hiệu quả như ngày nay”* và Ông Lennart Nordstrom - Công sứ Thụy Điển tại Hội nghị này cũng đã nêu *“Các nhà tài trợ đều tin rằng hỗ trợ hệ thống TGPL của Việt Nam sẽ góp phần nâng cao năng lực ở các cấp và đặc biệt ở cấp cơ sở”*.

Tuy nhiên, từ năm 2010 đến nay, Việt Nam đã chuyển từ nhóm nước có thu nhập thấp sang nhóm nước có thu nhập trung bình, kinh phí hoạt động TGPL hầu hết do ngân sách nhà nước bảo đảm. Do đó, có thể nói giai đoạn từ sau năm 2010, đặc biệt là giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2013, hệ thống TGPL gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai các hoạt động TGPL khi rơi vào trạng thái *“hụt hẫng”* vì bị cắt đi sự hỗ trợ kinh phí từ các dự án nước ngoài. Tiếp đến, công tác TGPL cũng được đặt trong bối cảnh có sự thay đổi về thể chế liên quan đến hoạt động TGPL như Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 ghi nhận quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa là một trong những quyền cơ bản của công dân và bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử; một số văn bản mới được ban hành như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư năm 2012; Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020... đã đặt ra yêu cầu cần có sự đánh giá hiệu quả hoạt động TGPL trong thời gian qua.

Từ yêu cầu đó, Cục Trợ giúp pháp lý đã tham mưu Bộ Tư pháp thực hiện việc sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 để nhận diện được những hạn chế, bất cập trong công tác TGPL. Qua đó, đã nhận diện được thực tế hoạt động TGPL đang chồng lấn với các hoạt động khác như phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt nhiều lúc còn thực hiện một cách dàn trải, phong trào, chưa tập trung cung cấp vụ việc TGPL, nhất là trong lĩnh vực tố tụng theo đúng bản chất của hoạt động TGPL. Tại Hội



ng nghị toàn quốc tổng kết 10 năm công tác TGPL, TS. Nguyễn Đình Lộc, nguyên Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng đã từng nêu vấn đề: *“khác với cảnh tiếp cận đại trà, theo số đông của tuyên truyền, ở đây TGPL sử dụng một cách tiếp cận hoàn toàn khác, từ cung cách tiếp cận đến nội dung vấn đề cần xử lý... Đối với việc TGPL thì lại theo con người cụ thể, về từng vụ việc cụ thể, theo một quy trình hoàn toàn khác... ở đây người TGPL thâm nhập vào nội dung của sự việc với các tình tiết cụ thể, nắm rõ ngọn nguồn sự việc, rồi từ đó mới đi đến việc phải làm: vận dụng điều luật để TGPL cho người cần được trợ giúp”*.

Trong bối cảnh đó, ngày 01/6/2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025, theo đó đã chuyển trọng tâm hoạt động TGPL từ chiều rộng sang chiều sâu, đòi hỏi tập trung vào vụ việc, chú trọng thực hiện vụ việc tham gia tố tụng; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL với các biện pháp mạnh mẽ như đưa ra chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng đối với Trợ giúp viên pháp lý, tăng chỉ cho vụ việc TGPL trong lĩnh vực tham gia tố tụng, thực hiện việc rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của Chi nhánh, Câu lạc bộ TGPL và có biện pháp xử lý... Kết quả, trong năm 2015 và năm 2016, công tác TGPL đã có những bước chuyển biến nhất định, cụ thể: nhiều địa phương đã rà soát và thực hiện giải thể, sáp nhập các Chi nhánh, Câu lạc bộ TGPL hoạt động không hiệu quả; hoạt động đã chuyển dần trọng tâm sang thực hiện các vụ việc TGPL, số lượng vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện tăng lên, đến nay 100% Trợ giúp viên pháp lý được bổ nhiệm đều thực hiện các vụ việc tham gia tố tụng, chất lượng dịch vụ TGPL dần được nâng cao. Cùng với đó là việc đưa ra các chính sách tốt hơn về thù lao, bồi dưỡng cho các vụ việc TGPL với tư cách là một “nghề” cũng đã góp phần nâng cao cuộc sống của người thực hiện TGPL.

Tuy nhiên, với những kết quả bước đầu của việc đổi mới hoạt động TGPL cũng đã đặt ra yêu cầu cần nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật TGPL năm 2006 để khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại trong công tác TGPL (như diện người được TGPL còn chưa đầy đủ; hoạt động TGPL với bản chất là giúp đỡ các đối tượng yếu thế giải quyết các vụ việc cụ thể khi họ phải đối mặt với pháp luật chưa



được quan tâm đúng mức; chất lượng vụ việc TGPL nhiều lúc còn chưa được bảo đảm, chưa chuyên nghiệp; thực tế vẫn còn hiện tượng chưa đáp ứng nhu cầu TGPL; một số Trung tâm TGPL nhà nước hoạt động còn chưa hiệu quả; quy trình, thủ tục tiếp nhận và thực hiện TGPL chưa tạo điều kiện thuận lợi cho người được TGPL). Do đó, để tạo cơ sở pháp lý bền vững cho việc đổi mới hoạt động TGPL thì việc sửa đổi Luật TGPL năm 2006 là một yêu cầu cấp thiết xuất phát từ thực tiễn.

Trong hai năm qua, kể từ năm 2015 đến tháng 6 năm 2017, Cục Trợ giúp pháp lý đã tích cực tham mưu Bộ Tư pháp đề xuất Chính phủ đề nghị Quốc hội nghiên cứu và xây dựng Luật TGPL (sửa đổi). Dự thảo Luật TGPL (sửa đổi) đã được nghiên cứu, xây dựng với sự tham gia của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, những người làm công tác quản lý, người trực tiếp cung cấp dịch vụ. Kết quả, tại kỳ họp thứ ba, ngày 20/6/2017, Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật TGPL (sửa đổi) với tỷ lệ 100% đại biểu có mặt tán thành, đánh dấu mốc quan trọng trong việc hoàn thiện thể chế công tác TGPL nói riêng và triển khai Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân nói chung. Luật TGPL đã được Chủ tịch nước Công bố tại Lệnh số 11/2017/L-CTN ngày 3/7/2017 và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Luật TGPL năm 2017 có nhiều nội dung mới nhằm khắc phục hạn chế, bất cập trong hoạt động TGPL, tạo khuôn khổ pháp lý cho sự phát triển bền vững công tác TGPL. Qua đó, đã tiếp tục khẳng định TGPL là một yếu tố quan trọng trong hệ thống tư pháp hình sự, là trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm quyền con người, quyền công dân cho một số nhóm người trong các vụ việc cụ thể liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng.

Nhìn lại lịch sử hình thành và phát triển trong 20 năm qua, có thể thấy hệ thống TGPL đã từng bước được xây dựng, củng cố, những kết quả đạt được và một số hạn chế đã để lại những bài học quý giá cho hiện tại và tương lai. Ở bất kỳ giai đoạn nào của sự phát triển, đội ngũ cán bộ, viên chức, người thực hiện TGPL cũng luôn nhiệt huyết tham gia thực hiện công tác mang tính nhân văn, nhân đạo cao cả này. Trong thời kỳ phát triển mới của đất nước, với những yêu cầu mới đòi hỏi sự



cố gắng, nỗ lực không ngừng của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý, những người làm công tác quản lý TGPL và sự tham gia nhiệt tình của các lực lượng xã hội để đáp ứng được nhu cầu TGPL của người dân với chất lượng cao.



MỤC 2

MỘT SỐ THÀNH TỰU CƠ BẢN SAU 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Hai mươi năm xây dựng và phát triển là chặng đường đầy gian khó để TGPL xác định cho mình một chỗ đứng, một vị thế, một mô hình tổ chức phù hợp, phản ánh đúng vị trí, vai trò, đồng thời phát huy hiệu quả của TGPL trong việc thực hiện quyền con người, quyền công dân, góp phần vào công cuộc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hai mươi năm qua, công tác TGPL luôn gắn liền với quá trình xây dựng và phát triển của ngành Tư pháp và đã đạt được những thành tựu cơ bản như sau:

1. Thể chế về trợ giúp pháp lý ngày càng hoàn thiện, toàn diện và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước từng thời kỳ và đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế

TGPL hình thành và phát triển ở Việt Nam trong thời gian qua xuất phát từ chính sách xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, bảo đảm công bằng xã hội của Đảng, phù hợp nhu cầu của người dân. Từ sự ra đời của Quyết định số 734/TTg ngày 06/9/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập tổ chức TGPL của Nhà nước, đến việc Quốc hội khóa XI thông qua Luật TGPL ngày 29/6/2006 và mới đây nhất ngày 20/6/2017, tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XIV thông qua Luật TGPL (sửa đổi) đã cho thấy thể chế về TGPL có sự thay đổi tương ứng với điều kiện phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Có thể khẳng định, TGPL là một trong những lĩnh vực có khung pháp lý ngày càng hoàn thiện từng bước trên cơ sở đúc rút kinh nghiệm từ thực tiễn triển khai cũng như tham khảo kinh nghiệm TGPL của các nước trên thế giới.

Tính đến hết ngày 30/6/2017, có 33 văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực TGPL còn hiệu lực bao gồm Luật TGPL, Nghị định của Chính phủ, Chỉ thị, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, Thông tư liên tịch của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đã điều chỉnh tương đối toàn diện các vấn đề như hệ thống tổ chức thực hiện



TGPL; đối tượng, phạm vi, hình thức, lĩnh vực và hoạt động TGPL; quy định tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ chính sách đối với Trợ giúp viên pháp lý và người tham gia TGPL; hướng dẫn về công tác quản lý và nghiệp vụ TGPL; thiết lập các cơ chế bảo đảm thực hiện tốt công tác TGPL trong các lĩnh vực: hoạt động tố tụng, hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo, hoạt động phòng chống mua bán người và hỗ trợ nạn nhân...

Bên cạnh đó, thời gian qua, vấn đề TGPL đã được bổ sung trong một số văn bản pháp luật có liên quan như Bộ Luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Khiếu nại, Luật Xử lý vi phạm hành chính theo hướng quy định rõ quyền được TGPL và chức danh Trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Như vậy, TGPL được coi là một cơ chế để tiếp cận công lý, bảo đảm nguyên tắc tranh tụng và quyền bào chữa trong tố tụng.

Nhìn lại chặng đường 20 năm hình thành và phát triển của công tác TGPL, đến nay có thể khẳng định hầu hết những vấn đề lớn về chính sách TGPL của Đảng, Nhà nước cũng như các cam kết quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên đã được Luật hóa và hoàn thiện tạo thành khung pháp lý đồng bộ, điều chỉnh ngày càng toàn diện các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động TGPL ở Việt Nam. Đặc biệt, Luật TGPL năm 2017 có nhiều nội dung mới nổi bật như mở rộng diện người được TGPL; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL theo hướng chuẩn hóa đội ngũ người thực hiện TGPL và đặt ra điều kiện tham gia TGPL đối với các tổ chức tham gia TGPL; đa dạng hóa chủ thể cung cấp dịch vụ TGPL; bổ sung quy định về kinh phí dành cho công tác TGPL; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về TGPL theo hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức thực hiện TGPL của Nhà nước; nâng cao vai trò của Sở Tư pháp; tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động TGPL; xác định rõ nhiệm vụ hoạt động TGPL phải gắn với vụ việc cụ thể có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL; quy định thủ tục, trình tự yêu cầu và thực hiện TGPL đơn giản, thuận tiện, tạo điều kiện cho người được TGPL, nhất là việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp lý trong hoạt động tố tụng. Với những quy định này, Luật TGPL năm 2017 đã tạo khuôn khổ



pháp lý cho sự phát triển bền vững công tác TGPL theo hướng chuyên nghiệp, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội nhằm cung cấp kịp thời dịch vụ pháp lý cho người yếu thế không có khả năng chi trả dịch vụ pháp lý và những người thuộc diện chính sách, tạo bước chuyển biến căn bản trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL.

2. Hệ thống trợ giúp pháp lý được hình thành và củng cố trong toàn quốc

Cùng với sự lớn mạnh và trưởng thành của công tác TGPL trong toàn quốc, việc củng cố và kiện toàn tổ chức thực hiện TGPL đã được quan tâm, chú trọng. Tính đến 31/12/2016, toàn quốc có 63 Trung tâm TGPL nhà nước ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, 184 Chi nhánh của Trung tâm đặt tại cấp huyện và liên huyện và 357 tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật đăng ký tham gia TGPL.

Song song với việc phát triển về tổ chức, đội ngũ người thực hiện TGPL từng bước được củng cố và tăng cường theo hướng tăng dần về số lượng và từng bước được nâng cao về năng lực, chuyên môn hóa theo lĩnh vực pháp luật với mục tiêu đáp ứng có chất lượng các nhu cầu TGPL của người dân. Nếu như khi mới thành lập, mỗi Trung tâm TGPL nhà nước ở địa phương chỉ có từ 02 - 03 biên chế (hầu hết chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ) thì đến 31/12/2016, tổ chức, bộ máy của Trung tâm TGPL trong toàn quốc đã được kiện toàn với 1.326 biên chế tại Trung tâm và Chi nhánh (trên tổng số 1.353 biên chế được giao), trong đó có 605 Trợ giúp viên pháp lý (tất cả đều có trình độ cử nhân luật trở lên và phần lớn trong số họ đều đã hoàn thành khóa đào tạo nghề luật sư) và đội ngũ cộng tác viên TGPL gồm 6.920 người, trong đó có 1.021 luật sư.

3. Hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý và công tác truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý ngày càng được quan tâm

Ngay từ khi triển khai thực hiện chính sách TGPL, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động tăng cường truyền thông về TGPL đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người dân, đặc biệt là người



thuộc diện được TGPL bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội từng thời kỳ. Ở Trung ương, hàng năm, Cục Trợ giúp pháp lý - Bộ Tư pháp đã in ấn nhiều loại tờ gấp pháp luật về các lĩnh vực pháp luật có liên quan đến đời sống hàng ngày của người dân (như hình sự, tố tụng hình sự; khiếu nại, tố cáo; xử phạt vi phạm hành chính, tố tụng hành chính; hôn nhân gia đình; hộ tịch; công chứng; giám định; đất đai - nhà ở; hợp đồng dân sự; thừa kế; chính sách đối với người có công...), phát hành cẩm nang pháp luật về các lĩnh vực pháp luật khác nhau cho các Trung tâm TGPL nhà nước để phát miễn phí cho đối tượng TGPL. Ở địa phương, các Trung tâm TGPL nhà nước đã chủ động triển khai nhiều hình thức truyền thông phù hợp với đặc thù của từng vùng, miền. Một số Trung tâm TGPL nhà nước thuộc các tỉnh miền núi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số (như Lâm Đồng, Gia Lai, Đắk Lắk, Hà Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu...) đã tổ chức in ấn, phát hành tờ gấp pháp luật, sao băng catset bằng tiếng dân tộc để phát rộng rãi, phát trên loa truyền thanh, đài phát thanh cho đồng bào dân tộc. Nhiều địa phương đã xây dựng chuyên trang, chuyên mục TGPL trên báo, đài, truyền hình địa phương, qua loa phát thanh tại thôn, xã, cụm dân cư.

Với những nỗ lực đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý và các tổ chức thực hiện TGPL, 20 năm qua, ngày càng nhiều người dân biết và tìm đến với tổ chức thực hiện TGPL để được giúp đỡ pháp luật. Theo kết quả tổng hợp báo cáo công tác TGPL trong toàn quốc, từ năm 1997 đến hết tháng 6/2017, đã có 2.179.792 lượt người được TGPL trong 2.113.195 vụ việc TGPL. Trong đó có 769.633 người nghèo, 297.059 người có công với cách mạng, 13.562 người già cô đơn không nơi nương tựa, 19.893 người khuyết tật, 426.216 người dân tộc thiểu số, 94.569 trẻ em và 558.860 người thuộc diện đối tượng khác. Trong tổng số 2.113.195 vụ việc TGPL nêu trên, số vụ việc tư vấn pháp luật là 1.913.345 vụ (chiếm tỉ lệ 90,54%), số vụ việc tham gia tố tụng là 140.574 vụ việc (chiếm tỉ lệ 6,65%), số vụ việc đại diện ngoài tố tụng là 3.921 vụ việc (chiếm tỉ lệ 0,19%), số vụ việc thực hiện còn lại được thực hiện bằng hình thức khác là 55.355 vụ việc.



Hoạt động TGPL dần tập trung vào việc giúp đỡ người được TGPL trong các vụ việc cụ thể, nhất là các vụ việc tham gia tố tụng. Đặc biệt, từ sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác TGPL ở Việt Nam giai đoạn 2015 - 2025, tỉ lệ vụ việc tham gia tố tụng trên tổng số vụ việc TGPL và tỉ lệ vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý thực hiện tăng lên so với năm trước. Cụ thể, số vụ việc tham gia tố tụng trên tổng số vụ việc TGPL năm 2015 là 6,92%, năm 2016 là 12,16% và 6 tháng đầu năm 2017 là 21,92%. Đặc biệt, năm 2016 có những địa phương thực hiện trên 400 vụ việc tố tụng/năm (như Gia Lai, Bình Định, Nghệ An, Thanh Hóa), thực hiện trên 300 vụ việc tố tụng/năm (như Hồ Chí Minh, Hà Nội, Phú Yên, Kiên Giang). Ở nhiều địa phương, số vụ việc tham gia tố tụng tăng mạnh (như Quảng Nam tăng 440%; Lạng Sơn tăng 150%; Hải Phòng tăng 136%; Bến Tre tăng 130%; Gia Lai tăng 125%...). Tỉ lệ vụ việc tham gia tố tụng do Trợ giúp viên pháp lý cũng tăng theo từng năm, nếu năm 2014 Trợ giúp viên pháp lý thực hiện 3.896 vụ việc tham gia tố tụng trên tổng số 9.062 vụ việc tham gia tố tụng, chiếm tỉ lệ 43% thì tỉ lệ này đã tăng năm 2015 là 49,32% và năm 2016 là 74,24%.

Thông qua nhiều vụ việc cụ thể, công tác TGPL đã để lại trong lòng người được TGPL niềm tin vào hệ thống tư pháp của đất nước. Mỗi vụ việc TGPL cụ thể gắn với một số phận, một con người, một hoàn cảnh và những khó khăn riêng. Sau khi thụ lý vụ việc, người thực hiện TGPL đã tiến hành nghiên cứu hồ sơ vụ án, phân tích các tình tiết của vụ việc, vận dụng các quy định của pháp luật, đến Trại tạm giam, Nhà tạm giữ gặp gỡ bị can, bị cáo là người được TGPL, thu thập chứng cứ, tài liệu có liên quan... để đưa ra những luận cứ thuyết phục, bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL. Nhiều vụ việc TGPL, quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và Luật sư cộng tác viên TGPL đã được Hội đồng xét xử chấp thuận. Ví dụ, vụ việc do Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Hà Tĩnh đã giúp đỡ mẹ con bà Võ Thị Mai được ở trên mảnh đất của mình trong tranh chấp với mẹ chồng; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Hà Giang bảo vệ thành công cho bị cáo Sùng Dũng Say (phó Cáo, Đồng Văn, Hà Giang) chuyển tội danh từ tội cố ý gây thương tích theo khoản



3 Điều 104 Bộ luật Hình sự sang tội vô ý làm chết người và được trả tự do ngay tại Tòa sau khi trừ thời gian tạm giam để điều tra; đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Tây Ninh được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường dân sự và buộc bị cáo Mai Văn Tý thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của nạn nhân Ro Phi Ah là người khuyết tật, chậm phát triển, câm điếc bẩm sinh trong vụ án hiếp dâm dẫn đến nạn nhân có thai và sinh ra con là Chàm Isa...

4. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc giải quyết vướng mắc, tranh chấp pháp luật của người dân

Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vào cuộc, chung tay triển khai thực hiện. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong lĩnh vực TGPL được thực hiện qua các nội dung chính sau:

- *TGPL trong hoạt động tố tụng*: Công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng được triển khai thực hiện từ năm 2008 theo Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 và được tiếp tục tăng cường trên cơ sở Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 04/7/2013 của 06 ngành Tư pháp, Công an, Quốc phòng, Tài chính, Viện kiểm sát, Tòa án. Theo đó, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) và Tổ giúp việc cho Hội đồng đã được thành lập ở Trung ương và 63 địa phương. Các Hội đồng ở địa phương đã kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập nảy sinh từ thực tiễn triển khai công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng để tham mưu cho Hội đồng ở Trung ương có biện pháp tháo gỡ, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện. Bên cạnh đó, Trung tâm phối hợp với các cơ quan tiền hành tố tụng, Trại tạm giam, Nhà tạm giữ đặt Bảng thông tin TGPL, Hộp tin TGPL để thông tin rộng rãi về pháp luật TGPL đến với nhân dân. Hàng năm, Hội đồng ở Trung ương đã tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành, kịp thời chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn kiểm tra và tổng hợp kết quả



phối hợp TGPL trong tổ tụng để trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản.

- *TGPL trong các chương trình giảm nghèo*: Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức thực hiện chính sách TGPL trong các Chương trình giảm nghèo nhằm hỗ trợ kinh phí cho các địa phương có các huyện nghèo, xã nghèo, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn để bảo đảm người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn có thể tiếp cận với dịch vụ TGPL; chủ trì hoặc phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan theo dõi kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chính sách TGPL trong các Chương trình giảm nghèo. Mặc dù đây là một chính sách mới được bổ sung vào các Chương trình giảm nghèo và bắt đầu được triển khai thực hiện từ năm 2007 nhưng với sự quan tâm của các ngành, các cấp, sự phối hợp chặt chẽ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Dân tộc, ngành Tư pháp đã chủ động triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả bước đầu. Các hoạt động TGPL đã bảo đảm được mục tiêu của Chương trình, góp phần xây dựng nếp sống văn minh “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”, phát huy dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- *TGPL trong hoạt động giải quyết khiếu nại*: Nhằm tạo cơ chế pháp lý trong công tác phối hợp bảo đảm quyền khiếu nại của người dân, đặc biệt là người được TGPL, ngày 06/6/2011 liên tịch Bộ Tư pháp và Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư liên tịch số 10/2011/TTLT/BTP-TTCP hướng dẫn thực hiện TGPL trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của địa phương. Theo đó, cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền trong cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết khiếu nại nếu phát hiện người khiếu nại thuộc diện được TGPL thì hướng dẫn họ hoặc người thân thích, người đại diện hợp pháp của họ về các thủ tục yêu cầu TGPL, địa chỉ liên lạc hoặc danh sách người thực hiện TGPL của tổ chức thực hiện TGPL ở địa phương; có trách nhiệm bảo đảm, tạo điều kiện để người thực hiện TGPL giúp đỡ về pháp luật cho người được TGPL theo quy định trong quá trình khiếu nại. Đồng thời, trong quá trình giải quyết khiếu nại, nêu phát hiện người thực hiện



TGPL có hành vi vi phạm pháp luật thì cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan thanh tra nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho Trung tâm, Chi nhánh và các tổ chức thực hiện TGPL khác để xử lý theo thẩm quyền và thay đổi người thực hiện TGPL...

Ngoài ra, Bộ Tư pháp cùng với các tổ chức đoàn thể ban hành các Thông tư, Quy chế, Chương trình, kế hoạch phối hợp trong đó có các nội dung liên quan đến TGPL. Cụ thể là, Thông tư số 02/2008/TTLT-BTP-TWHCCBVN ngày 09/6/2008 hướng dẫn phối hợp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, TGPL đối với cựu chiến binh; Chương trình phối hợp số 01-CTPH/MTTQ-TTCP-BTP-HLG-LĐLS ngày 11/11/2014 giữa Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về giám sát và nâng cao hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở; Chương trình phối hợp số 14/CTPH-BTP-HLHPNVN ngày 10/01/2013 giữa Bộ Tư pháp với Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam về việc đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, TGPL, tư vấn pháp luật cho phụ nữ, hòa giải ở cơ sở và lồng ghép giới trong xây dựng pháp luật giai đoạn 2013 – 2017; Quy chế phối hợp số 4617/QCPH/BTP-LĐLSVN ngày 28/12/2016 giữa Bộ Tư pháp và Liên đoàn luật sư Việt Nam về hoạt động TGPL của luật sư...

Ở địa phương, Sở Tư pháp đã phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác TGPL; quản lý, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện pháp luật về TGPL, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động TGPL. Các tổ chức thực hiện TGPL đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng để thông tin, truyền thông về pháp luật TGPL đến với nhân dân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan, đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở khi triển khai các hoạt động nghiệp vụ TGPL, phát triển đội ngũ công tác viên TGPL cũng như thực hiện vụ việc TGPL.

Có thể nói, công tác TGPL đã tạo sự kết nối giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người dân nhằm



bảo vệ quyền lợi chính đáng của người nghèo, đối tượng chính sách và nhóm đối tượng yếu thế khác trong xã hội, góp phần hỗ trợ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực thi công vụ, làm tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình; hạn chế tình trạng tùy tiện, lạm quyền, vi phạm quyền công dân, góp phần giải tỏa vướng mắc pháp luật, giảm bớt khiếu kiện, giảm thiểu các tranh chấp phải đưa ra cơ quan tư pháp giải quyết; nâng cao ý thức trách nhiệm công vụ, giải quyết công việc của dân, hạn chế các sai sót do hành vi công vụ gây ra; kịp thời phát hiện những vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới trong việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân, đặc biệt là quyền tiếp cận công lý, bình đẳng trước pháp luật

Sự hình thành và phát triển của công tác TGPL ở Việt Nam được đặt trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa. Giai đoạn trước năm 2010 khi Việt Nam vẫn thuộc nhóm quốc gia nghèo và lạc hậu, công tác hợp tác quốc tế để triển khai các hoạt động TGPL đã được các nhà tài trợ nước ngoài đặc biệt quan tâm. Nhiều chương trình, Dự án hợp tác với các nước trên thế giới, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài đã được thực hiện⁽¹⁾. Các Dự án tập trung hỗ trợ cho Bộ Tư pháp (Cục Trợ giúp pháp lý) và 63 Trung tâm, 03 Văn phòng TGPL (thuộc Trung ương Hội: Cựu chiến binh, Nông dân và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc thiết yếu (máy vi tính, máy photocopy, sách, tài liệu pháp luật, xe máy); kinh phí tập huấn nghiệp vụ, hội thảo, tọa đàm; kinh phí mời luật sư đại diện, bào chữa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện TGPL; truyền thông, tăng cường khả năng tiếp cận tổ chức và hoạt động TGPL của người được TGPL; hỗ trợ hoàn thiện thể chế pháp lý về TGPL và tăng

(1) Dự án “Hỗ trợ hệ thống TGPL ở Việt Nam, giai đoạn 2005 - 2009” do Cơ quan hợp tác và phát triển quốc tế Thụy Điển (SIDA), Cơ quan hợp tác và phát triển quốc tế Hà Lan (Novib), tổ chức cứu trợ trẻ em Thụy Điển (SCS), Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ (SDC) tài trợ, Chương trình đối tác tư pháp Việt Nam do Liên minh Châu Âu (EC) tài trợ, Dự án “tăng cường năng lực cho các cơ quan hành pháp và tư pháp chống bạo lực gia đình ở Việt Nam” do Cơ quan phòng chống tội phạm và mại dâm của Liên hợp quốc (UNODC) tài trợ, Dự án Phòng chống buôn bán người do Tổ chức di cư quốc tế (IOM) tài trợ.



cường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các nước về TGPL. Kết thúc từng giai đoạn thực hiện Dự án, thông qua kết quả đánh giá độc lập, các tổ chức quốc tế đều đánh giá cao hiệu quả thực hiện Dự án. Hoạt động hợp tác quốc tế về TGPL đã thực sự là “cú hích” để thúc đẩy phát triển hoạt động TGPL Việt Nam, đồng thời khẳng định vai trò tích cực của Bộ Tư pháp trong việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ, tài trợ của các nước và các tổ chức quốc tế cho hoạt động TGPL một cách hiệu quả.

Từ năm 2010, Việt Nam chuyển từ nước có thu nhập thấp sang nước có thu nhập trung bình, việc hỗ trợ từ các Chương trình, dự án của các tổ chức quốc tế hầu như chấm dứt, chỉ còn lại số ít hoạt động hợp tác song phương hỗ trợ kỹ thuật cho công tác TGPL. Trong bối cảnh đó, Bộ Tư pháp đã tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác, đặc biệt là các tổ chức của Liên hợp quốc như UNDP, UNODC, UNICEF, UNAIDS, UNWOMEN..., các đại sứ quán (Đại sứ quán Ai-len, Đại sứ quán Israel...), Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID), cộng đồng châu Âu (EU) trong lĩnh vực TGPL nhằm huy động hơn nữa các nguồn lực hỗ trợ cho công tác TGPL. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã chủ động kết nối, liên hệ với các cơ quan, tổ chức TGPL của các nước trên thế giới tham dự một số hội nghị quốc tế về TGPL thuộc khu vực ASEAN và của Liên hợp quốc, chia sẻ kinh nghiệm TGPL của Việt Nam tại hội nghị. Qua đó, giúp cộng đồng quốc tế nhìn nhận khách quan, toàn diện hơn về vấn đề bảo đảm quyền con người ở Việt Nam cũng như tăng cường hiểu biết về Việt Nam.

6. Đánh giá chung và bài học kinh nghiệm

Trải qua 20 năm xây dựng và trưởng thành, cùng với sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương và địa phương, các thể hệ cán bộ làm công tác TGPL đã nối tiếp nhau nỗ lực, bên bỉ phấn đấu, cống hiến công sức và trí tuệ với nhiều thành tựu, đóng góp nổi bật. Đặc biệt là giai đoạn từ năm 2013 đến nay, trong bối cảnh triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013, các bộ luật tố tụng và tình trạng thiếu kinh phí dành cho công tác TGPL khi sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài cắt giảm mạnh, Bộ Tư



pháp với vai trò là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về TGPL trong toàn quốc đã chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đổi mới nhằm đưa công tác TGPL vượt qua những khó khăn, thách thức. Những thành tựu đó đã và đang góp phần quan trọng, tích cực vào việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý của người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng yếu thế khác trong xã hội có khó khăn về tài chính và qua đó khẳng định TGPL là một bộ phận cấu thành quan trọng, tạo nên sự vững mạnh của ngành Tư pháp Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

Từ quá trình xây dựng và phát triển của hệ thống TGPL trong 20 năm qua, nhất là từ năm 2013 trở lại đây, một số bài học kinh nghiệm cần được nghiên cứu sâu sắc nhằm xây dựng một hệ thống TGPL phát triển bền vững, dễ tiếp cận, hiệu quả, đáng tin cậy, bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội, đảm bảo công lý, công bằng xã hội, đó là:

Thứ nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp, sự tham gia của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, nâng cao trách nhiệm, vai trò tham mưu của các cơ quan quản lý, vai trò, trách nhiệm và sự tham gia của chính quyền các cấp; cơ quan trực tiếp thực hiện TGPL.

Thứ hai, phải xuất phát từ lợi ích của người dân, lấy lợi ích của người được TGPL làm trung tâm để thiết kế các chính sách, thành lập hệ thống TGPL, xây dựng các quy định pháp luật về TGPL, xây dựng các tiêu chí, yêu cầu đối với người thực hiện TGPL, yêu cầu về chất lượng dịch vụ TGPL...

Thứ ba, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm của công tác TGPL để có đầu tư với lộ trình phù hợp, thể chế đi trước một bước; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động TGPL; có cơ chế, chính sách phù hợp để huy động sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động TGPL.

Thứ tư, nắm bắt xu thế và tình hình phát triển kinh tế - chính trị - xã hội chung của đất nước cũng như sự phát triển của công tác tư pháp nói riêng và bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng để có sự điều chỉnh, đổi mới kịp thời công tác TGPL trong từng giai đoạn





MỤC 3

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục phát huy những thành tựu đã đạt được trong 20 năm qua, đóng góp tích cực hơn nữa vào sự phát triển của Ngành Tư pháp, trong bối cảnh hiện nay công tác TGPL cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện chế chế về trợ giúp pháp lý

Tại kỳ họp thứ ba, ngày 20/6/2017 Quốc hội khóa XIV đã thông qua Luật TGPL (sửa đổi). Đây là một đạo luật với nhiều nội dung mới quan trọng và để bảo đảm triển khai Luật kịp thời, công tác xây dựng thể chế cần được tiếp tục chú trọng để có hệ thống các văn bản hướng dẫn thi hành đồng bộ và khả thi, bảo đảm Luật thật sự đi vào cuộc sống. Theo đó, cần tập trung hoàn thiện một số văn bản như: Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật TGPL, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn các vấn đề thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động TGPL (lựa chọn, ký hợp đồng thực hiện TGPL, tập sự TGPL, việc đăng ký tham gia TGPL, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL...), Thông tư liên tịch giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính về phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng và các văn bản khác có liên quan.

2. Tăng cường truyền thông về hoạt động trợ giúp pháp lý

Mặc dù đã có lịch sử hình thành và phát triển 20 năm nhưng các thông tin về chính sách an sinh xã hội này như diện người được thụ hưởng TGPL, người và tổ chức thực hiện TGPL, hình thức thực hiện TGPL... chưa được nhiều người biết đến nên có tình trạng bỏ sót nhu cầu TGPL. Việc truyền thông mới chỉ dừng lại ở phản ánh sự kiện, giới thiệu các quan điểm, chủ trương, thiếu những bài viết, câu chuyện sâu sắc về công tác TGPL, về những vụ việc điển hình, đặc biệt thông qua các hình thức kịch, tiểu phẩm hay hoặc trên những trang báo, trang



thông tin điện tử lớn. Do đó, để khắc phục những hạn chế này, công tác truyền thông cần được đầu tư quan tâm thỏa đáng bằng những phương thức phù hợp, có hiệu quả. Nội dung của hoạt động truyền thông trong giai đoạn mới cần phải được xác định đúng, bảo đảm giới thiệu các thông tin liên quan về tổ chức và hoạt động TGPL đến với người dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan, tránh việc chồng lấn với hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Trong bối cảnh Luật TGPL mới được ban hành, bên cạnh mục tiêu để người dân biết về quyền được TGPL của mình và tìm đến tổ chức TGPL khi có nhu cầu, truyền thông trong TGPL cần hướng tới việc giới thiệu những điểm mới, tiến bộ của Luật TGPL năm 2017 so với Luật TGPL năm 2006. Đặc biệt là việc nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức về trách nhiệm của mình đối với hoạt động này, cụ thể: các cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm phối hợp tạo điều kiện cho người được TGPL được hưởng quyền TGPL, tạo điều kiện cho người thực hiện TGPL tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

3. Tập trung thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng

Xuất phát từ một trong những bất cập của hoạt động TGPL là còn dàn trải và chồng lấn với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp đã có giải pháp ban hành chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực đầu tư cho TGPL tại Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025. Thực hiện định hướng tại Đề án đổi mới công tác TGPL, các địa phương đều chủ động, tích cực triển khai, các Trợ giúp viên pháp lý đã có nhận thức đầy đủ và đúng đắn về nhiệm vụ trọng tâm của công tác TGPL, tích cực hơn trong việc trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là kỹ năng tham gia tố tụng. Kết quả này cho thấy đây là một biện pháp chỉ đạo điều hành kịp thời, đúng hướng của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp, cần được tiếp tục triển khai tích cực hơn nữa trong những năm tiếp theo.

Để tiếp tục định hướng này, Luật TGPL năm 2017 đã có các quy định cụ thể, yêu cầu Trợ giúp viên pháp lý tập trung thực hiện các vụ



việc nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL. Luật cũng đặt ra quy định Trợ giúp viên pháp lý sẽ bị miễn nhiệm nếu trong thời gian 02 năm liên tục không thực hiện vụ việc tham gia tố tụng, trừ trường hợp do nguyên nhân khách quan. Với yêu cầu mới này đòi hỏi những cán bộ quản lý công tác TGPL, người thực hiện TGPL của Trung tâm TGPL phải tổ chức công việc một cách khoa học và dành nguồn lực thích đáng cho hoạt động này.

4. Nâng cao chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý

Chất lượng vụ việc TGPL chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố. Tuy nhiên, yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến chất lượng TGPL chính là năng lực và đạo đức của người thực hiện TGPL, tổ chức thực hiện TGPL. Để thực hiện mục tiêu này Luật TGPL năm 2017 đã có những quy định cụ thể để chuẩn hóa nâng cao tiêu chuẩn Trợ giúp viên pháp lý tương đương với luật sư, cụ thể là bổ sung tiêu chuẩn phải trải qua tập sự nghề để Trợ giúp viên pháp lý có thời gian tập sự vận dụng kiến thức, kỹ năng trước khi được cung cấp và chịu trách nhiệm về dịch vụ TGPL. Luật sư và cộng tác viên được tham gia TGPL thông qua việc lựa chọn trên cơ sở những tiêu chuẩn cụ thể. Chế độ cộng tác viên TGPL được kế thừa trên cơ sở có chọn lọc những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ về pháp luật, có kinh nghiệm và có thể chủ động về thời gian để bảo đảm tham gia công tác TGPL một cách thực chất, có hiệu quả. Các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật cũng phải đáp ứng những tiêu chuẩn cụ thể về năng lực người thực hiện TGPL, các điều kiện bảo đảm cung cấp dịch vụ có chất lượng mới được lựa chọn tham gia TGPL. Ngoài ra, đội ngũ người thực hiện TGPL (Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý) thường xuyên phải nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp ngày càng đáp ứng nhu cầu TGPL của đối tượng TGPL.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý

Trong bối cảnh khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ, yêu cầu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giải quyết thủ tục hành chính, nhu cầu về khai thác, quản lý, sử dụng các thông tin về



TGPL ngày càng tăng. Đối với các nước có hệ thống TGPL phát triển thì công nghệ thông tin được sử dụng thường xuyên trong quản lý và triển khai các công việc cụ thể của hoạt động TGPL như: tiếp nhận yêu cầu TGPL, xét duyệt điều kiện TGPL, theo dõi quá trình giải quyết vụ việc, tính toán chi phí thực hiện vụ việc... và điều này mang lại hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí. Do đó, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL cần được coi là một nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Công nghệ thông tin được sử dụng rộng rãi trên tất cả các mặt của hoạt động này như tiếp nhận, xử lý yêu cầu TGPL của người dân, thông tin chia sẻ giữa các tổ chức thực hiện TGPL, chỉ đạo điều hành, báo cáo thông kê sẽ giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, mang lại lợi ích cho cả phía cơ quan quản lý cũng như người dân.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế về trợ giúp pháp lý

Trong bối cảnh khi Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình việc hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TGPL nên được tập trung hỗ trợ kỹ thuật trong việc chia sẻ kinh nghiệm, bài học hữu ích từ các nước giúp tăng cường chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về cách thức triển khai hoạt động TGPL có hiệu quả. Đồng thời, cần tích cực tham gia các diễn đàn quốc tế nói chung cũng như khu vực về TGPL nói riêng và tiếp cận công lý trong hệ thống tư pháp nói chung, dần dần tạo dựng hình ảnh, chia sẻ những thành tựu cũng như đòi hỏi tích cực của TGPL ở Việt Nam. Mặt khác, tranh thủ hỗ trợ về kỹ thuật kinh phí cho việc nâng cao chất lượng hoạt động, đặc biệt trong việc tăng cường năng lực cho người thực hiện TGPL, qua đó nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL cho người dân./.



PHẦN THỨ HAI

MỘT SỐ BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU CỦA LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC; CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ



MỤC I

PHÁT BIỂU CỦA MỘT SỐ LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ UÔNG CHU LƯU, ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, PHÓ CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Tại Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng 2030

Thưa các đồng chí!

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là chính sách lớn trong tổng thể các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Trên cơ sở Luật TGPL, những năm qua, trong đó có hơn 02 năm triển khai thực hiện Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam, theo Báo cáo sơ kết của Bộ Tư pháp có thể thấy rằng công tác TGPL đã đạt được nhiều kết quả tích cực: thể chế, chính sách trong lĩnh vực này từng bước được hoàn thiện; mô hình, hệ thống



Đồng chí Uông Chu Lưu

Ủy viên BCHTW Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội

tổ chức TGPL đã dần được kiện toàn; đối tượng và hình thức cung cấp dịch vụ TGPL cho người dân được mở rộng và có chuyển biến về chất lượng; nhận thức về pháp luật của cán bộ và nhân dân về TGPL được nâng lên; đội ngũ người thực hiện TGPL từng bước được mở rộng, chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp. Hoạt động TGPL ngày càng đi vào nề nếp, không chỉ bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL, nâng cao ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật mà còn hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong thực thi công vụ. Đây là hoạt động có ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc. Có được thành tích đó là do sự



cố gắng nỗ lực của toàn ngành Tư pháp và các cấp chính quyền địa phương; sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ của các Bộ, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan thông tin, truyền thông báo chí, mà nòng cốt là mạng lưới các tổ chức TGPL và đội ngũ người thực hiện TGPL.

Thay mặt các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi biểu dương và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của toàn thể các đồng chí về những thành tích đã đạt được. Xin chúc mừng các đồng chí về những kết quả đáng trân trọng mà TGPL đã làm được để góp phần thực hiện tiến bộ xã hội và công bằng xã hội, đưa pháp luật và Tư pháp đến với người nghèo, người yếu thế trong xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa với những thế hệ người có công với cách mạng.

Đồng thời tôi cũng chia sẻ với các đồng chí về những khó khăn, thách thức trong hoạt động TGPL mà các đồng chí từ Lãnh đạo Bộ đến Lãnh đạo Cục, các Trung tâm TGPL ở địa phương đang gặp, đang trải qua để tìm giải pháp vượt qua vì sự phát triển bền vững hơn của TGPL.

Thưa các đồng chí!

Trong bối cảnh kinh tế đất nước của chúng ta còn nhiều khó khăn, nhu cầu nguồn lực để thực hiện 3 đột phá Chiến lược, tái cơ cấu nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng an ninh còn rất lớn, trong khi ngân sách Nhà nước hạn hẹp, đời sống của nhân dân, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, một bộ phận người lao động còn rất khó khăn. Số vụ khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp và kéo dài, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, tuy Quốc hội và Chính phủ đều đã rất cố gắng nhưng vẫn chưa đạt được yêu cầu đề ra; công tác TGPL vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế, nhiều chỉ tiêu trong Chiến lược chưa đạt, cần có sự điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn như: nhiều người dân chưa biết về quyền được TGPL, số người có nhu cầu được TGPL là rất lớn so với khả năng của tổ chức TGPL... Việc tổ chức thực hiện TGPL còn nặng về tuyên truyền, phổ biến pháp luật theo bề rộng mà chưa chú trọng, tập trung vào trợ giúp vụ việc, số lượng TGPL tham gia tố tụng còn ít; chất lượng dịch vụ TGPL chưa cao; xã hội hóa công tác TGPL rất chậm, còn lúng túng, chưa đạt hiệu quả, tổ chức bộ máy TGPL nhà nước lớn, nhiều Chi nhánh phát



triển theo chỉ tiêu số lượng mà chưa chú trọng đến chất lượng, chưa gắn với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở; ngân sách Nhà nước cấp cho TGPL còn hạn chế, phân tán, nội dung phân bổ có điểm chưa hợp lý; một số địa phương, cơ sở sử dụng chưa thật hiệu quả... Tôi đồng tình với phân tích và đánh giá của các đồng chí nêu trong Báo cáo và các ý kiến tham luận về những nguyên nhân của tình trạng này, trong đó, cần nhấn mạnh và làm sâu sắc nguyên nhân về nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác TGPL của một số cán bộ, công chức của cơ quan; mô hình tổng thể về tổ chức TGPL chưa hợp lý, thiếu các chính sách và giải pháp cơ chế thích hợp để huy động các nguồn lực xã hội cho công tác TGPL; chủ trương xã hội hóa TGPL theo định hướng của Chiến lược Cải cách Tư pháp chưa được thực hiện đồng bộ và còn rất chậm. Những bất cập, hạn chế và nguyên nhân nêu trên làm ảnh hưởng không nhỏ đến xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng của hệ thống TGPL, chất lượng cung cấp dịch vụ TGPL cho người dân.

Thưa các đồng chí,

Hiến pháp vừa được Quốc hội thông qua quy định quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Theo đó, trong lĩnh vực tư pháp, cùng với việc khẳng định việc bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự. Hiến pháp đã quy định “Nguyên tắc tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”. Đây là khâu đột phá của cải cách tư pháp ở Việt Nam và cũng là cơ sở hiến định rất quan trọng cho sự phát triển lực lượng luật sư, phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, TGPL trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân. Chiến lược phát triển TGPL khẳng định xã hội hóa hoạt động TGPL trong giai đoạn 2020-2030 là tương đối chậm, cần thúc đẩy sớm hơn. Vì vậy, đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành tổng kết, rà soát, đề xuất, hoàn thiện thể chế và việc thi hành thể chế thuộc các lĩnh vực do Bộ quản lý, trong đó có pháp luật về luật sư, TGPL để kiến nghị Chính phủ đưa vào kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp theo Nghị quyết của Quốc hội và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Trong thời gian tới, để bảo đảm kịp thời khắc phục những hạn chế, bất



cập trong công tác TGPL, tăng cường khả năng đáp ứng và nâng cao chất lượng chất lượng TGPL, các đồng chí cần quan tâm một số vấn đề chung sau đây:

Thứ nhất, thể chế, tổ chức và hoạt động TGPL ở nước ta trong thời gian tới phải được đổi mới, hoàn thiện phù hợp với định hướng phát triển 03 trụ cột chính của Nhà nước và xã hội Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như đã được khẳng định trong Hiến pháp là kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và phát huy dân chủ, bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân;

Thứ hai, TGPL thuộc chức năng xã hội của Nhà nước, là một bộ phận của tổng thể các chính sách an sinh xã hội, chính sách về giảm nghèo bền vững, chính sách dân tộc, trách nhiệm pháp lý của Nhà nước pháp quyền nhằm bảo đảm người nghèo và đối tượng chính sách được bình đẳng, công bằng tiếp cận pháp luật và tư pháp, thể hiện đầy đủ bản chất Nhà nước của dân, do dân, vì dân, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta. Vì vậy, Nhà nước cần bảo đảm dòng ngân sách cho hoạt động TGPL, trong điều kiện kinh phí hỗ trợ từ bên ngoài đã cắt giảm để tạo điều kiện cho người nghèo, đối tượng chính sách được hưởng TGPL miễn phí của Nhà nước khi có nhu cầu;

Thứ ba, cần nghiên cứu cơ chế thu hút, điều phối nguồn lực cho hoạt động TGPL từ Trung ương, đảm bảo thứ tự ưu tiên TGPL bằng các hình thức tư vấn pháp luật theo vụ việc, nhất là tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các đối tượng được hưởng TGPL; cần có cơ chế, chính sách và giải pháp mạnh mẽ để khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội tham gia TGPL, nhất là đội ngũ luật sư; tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát chất lượng dịch vụ TGPL đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực và ngân sách cho công tác TGPL, phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của các vùng, miền.

Sau Hội nghị này, tôi đề nghị các đồng chí quan tâm, tập trung thực hiện tốt các công việc sau đây:



Một là, nghiên cứu, xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới công tác TGPL theo hướng nhà nước đóng vai trò quản lý, điều phối nguồn nhân lực và tài chính bảo đảm hoạt động TGPL có hiệu quả; đề xuất các chính sách thiết thực để đẩy mạnh xã hội hóa công tác TGPL với những giải pháp, bước đi phù hợp với các vùng, miền và điều kiện thực tế ở các địa phương; đồng thời hoàn thiện chính sách TGPL trong các chương trình giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, dùng để người dân “đói nghèo” về pháp luật (có nghĩa là chính sách xóa đói, giảm nghèo của Nhà nước, của Đảng là chính sách an sinh xã hội rất lớn và chúng ta đã thực hiện được mục tiêu Thiên niên kỷ. Mỗi năm Nghị quyết Quốc hội đề ra là giảm 2% số hộ nghèo trong cả nước còn những vùng đặc biệt khó khăn phải giảm từ 4-6%. Những người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thì không chỉ nghèo về vật chất mà còn nghèo đói về pháp luật. Chính TGPL giúp người dân nâng cao hiểu biết về pháp luật thì họ có sự hiểu biết, cung cách làm ăn, chuyển biến về nhận thức và bảo vệ được quyền của họ, chính việc đó giúp cho người dân chúng ta xóa đói, giảm nghèo rất tốt);

Hai là, rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung mục tiêu, chỉ tiêu chưa phù hợp trong Chiến lược và Đề án quy hoạch mạng lưới Trung tâm TGPL nhà nước và Chi nhánh, đồng thời rà soát các tổ chức TGPL nhà nước, chấm dứt các tổ chức hoạt động không hiệu quả. Tập trung nguồn nhân lực để thực hiện các vụ việc TGPL có chất lượng, đặc biệt là tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng tạo ra bước đột phá của công tác TGPL đồng thời tích cực tham gia hỗ trợ pháp lý trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo điển hình, gây bức xúc trong xã hội. Phối hợp chặt chẽ với Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong việc hướng dẫn, đề xuất các giải pháp hỗ trợ, thu hút các luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư, các tổ chức xã hội nghề nghiệp luật sư tham gia TGPL, thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội của luật sư theo quy định của Luật Luật sư. Phối hợp với Trung ương Hội Luật gia Việt Nam tham gia tích cực hơn vào công tác TGPL;

Ba là, Bộ Tư pháp tiếp tục phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan



chỉ đạo ngành nghiêm túc thực hiện các biện pháp để bảo đảm sự tham gia sớm và hiệu quả của người thực hiện TGPL trong các quá trình tố tụng, từ việc giải thích quyền được TGPL cho bị can, bị cáo, đương sự, hướng dẫn người thuộc diện TGPL đến tổ chức TGPL; phối hợp đánh giá, nâng cao chất lượng tham gia tố tụng của người thực hiện TGPL.

Với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, những cố gắng, nỗ lực rất tích cực của ngành Tư pháp, sự quan tâm phối hợp của các Bộ, ngành, tổ chức và địa phương, tôi tin tưởng rằng công tác TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách sẽ vượt qua những khó khăn, có bước chuyển mình rõ nét, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu TGPL của người dân.

Xin trân trọng cảm ơn!

PHÒNG VẤN ĐỒNG CHÍ LÊ THÀNH LONG - ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG - BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP VỀ THÁCH THỨC VÀ YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Ngày 21/8/2017

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 vừa được Quốc hội thông qua là cơ sở pháp lý rất quan trọng để chúng ta tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác TGPL cho những người được thụ hưởng chính sách nhân đạo của Nhà nước ta về TGPL. Thế nhưng để thực hiện Luật này cũng như đảm bảo tính khả thi,



TS. Lê Thành Long - Ủy viên BCHTW Đảng, Bộ trưởng Bộ Tư pháp

chúng ta cần phải ý thức rõ về một số thách thức, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Luật này một cách tốt nhất, đáp ứng nhu cầu đặt ra.

Thứ nhất là về phạm vi những người được thụ hưởng chính sách TGPL mở rộng hơn, từ 06 nhóm theo luật hiện hành lên 14 nhóm, chính vì vậy những người được thụ hưởng chính sách trợ giúp pháp lý, cũng như các vụ việc TGPL sẽ tăng. Do đó, cần phải tính kỹ việc này, để làm sao có đầy đủ các điều kiện nguồn lực, cả nguồn lực con người và các điều kiện kèm theo, ví dụ như nguồn lực tài chính để triển khai Luật trên thực tế.

Thứ hai là một trong những nội dung trọng tâm của Luật TGPL năm 2017 là nâng cao chất lượng TGPL. Cần nhận thức rằng TGPL không phải trả tiền là chỉ những người được thụ hưởng dịch vụ không phải trả tiền còn Nhà nước vẫn phải chi trả các hoạt động này. Bởi vậy cho nên những người trực tiếp thực hiện công tác TGPL, như Trợ giúp viên pháp lý, các luật sư và những người làm trong các tổ chức tư vấn



pháp luật phải chuẩn bị cho mình đầy đủ về mặt chuyên môn, nghiệp vụ, tra dồi về mặt đạo đức thì mới đảm bảo được chất lượng của công tác TGPL theo yêu cầu.

Thứ ba là cơ chế ký hợp đồng theo quy định của Luật TGPL, để ký hợp đồng thì từng địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước cần phải đánh giá và tìm hiểu được về nhu cầu của những đối tượng và số lượng của những người được thụ hưởng chính sách TGPL theo luật tại địa phương mình, đồng thời cũng đánh giá khả năng có thể đáp ứng được của các Trung tâm TGPL hoặc các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật, để từ đó có kế hoạch chuẩn bị triển khai tốt cho công tác này.

Điểm cuối cùng, Luật TGPL năm 2017 ra đời cùng với các Bộ luật, Luật mới, ví dụ như là Bộ luật Hình sự sẽ có hiệu lực vào năm 2018, rồi Luật Tố tụng hình sự, Luật về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án hình sự, thì việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng để làm sao mà phát hiện được đúng và kịp thời các đối tượng được hưởng TGPL là điều quan trọng. Do đó, sự chuẩn bị của các cơ quan tiến hành tố tụng triển khai Luật TGPL trong ngành mình là rất cần thiết để Luật TGPL thực sự đi vào cuộc sống.

Theo tôi có 4 việc như vậy, chúng ta cần phải ý thức, nhận thức rõ, để làm sao mà tổ chức thực hiện TGPL một cách hiệu quả nhất, đáp ứng được yêu cầu đặt ra khi mà Quốc hội thông qua Luật TGPL năm 2017.

Xin cảm ơn Bộ trưởng!

PHÒNG VẤN ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THỊ MINH - CỤC TRƯỞNG CỤC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VỀ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TGPL

Ngày 21/8/2017

Trợ giúp pháp lý (TGPL) là chính sách lớn trong tổng thể các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách được thành lập từ năm 1997 trên cơ sở Quyết định số 734/TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến nay, hoạt động TGPL miễn phí cho người nghèo và đối tượng chính sách đã và đang ngày càng khẳng định được vị trí, vai trò trong đời sống xã hội ở nước ta.



*TS. Nguyễn Thị Minh
Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý*

Có thể nói, việc triển khai hoạt động TGPL theo quy định của Luật TGPL năm 2006 là tương đối phù hợp trong giai đoạn đầu của sự phát triển khi Việt Nam là nước nghèo, nhận được nhiều sự quan tâm, hỗ trợ của các dự án hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, những năm gần đây, điều kiện kinh tế - xã hội và thể chế của đất nước đã có sự thay đổi mạnh mẽ: về kinh tế, Việt Nam đã gia nhập vào nhóm nước có mức thu nhập trung bình năm 2010. Đặc biệt, hàng loạt các Bộ luật, luật mới liên quan đến hoạt động TGPL đã ra đời có ảnh hưởng mạnh mẽ đến công tác TGPL, đòi hỏi hoạt động TGPL phải đổi mới căn bản. Bản chất của hoạt động TGPL là phải gắn với vụ việc cụ thể để giúp cho các đối tượng được TGPL khi họ cần giúp đỡ pháp lý chứ không phải chủ yếu thực hiện lưu động gắn với tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật như thời gian vừa qua.



Ngoài ra, chất lượng của dịch vụ này cũng cần thiết phải đổi mới, không phải vì đối tượng không phải trả tiền nên họ được nhận một loại dịch vụ kém chất lượng. Đây là một chính sách nhân đạo của Nhà nước. Nhà nước đã thành lập ra cả một hệ thống và bỏ ra chi phí duy trì hệ thống từ Trung ương đến địa phương để quản lý và chuyên thực hiện dịch vụ này để thực hiện một chính sách rất nhân văn của Nhà nước, bảo đảm các đối tượng yếu thế được tiếp cận công lý công bằng với các đối tượng khác trong xã hội. Trong trường hợp Nhà nước thuê luật sư thì phải trả tiền cho luật sư để thực hiện dịch vụ này. Như vậy, người thực hiện TGPL vẫn nhận thù lao, bồi dưỡng từ nhà nước, thay vì nhận từ khách hàng như dịch vụ pháp lý thông thường trong xã hội.

Việc đổi mới công tác TGPL cần lấy người được TGPL làm trung tâm và sử dụng có hiệu quả nguồn lực dành cho công tác TGPL nhằm tạo cơ sở cho sự phát triển bền vững của công tác TGPL trong thời gian tới. Để đạt được mục tiêu này, đội ngũ người thực hiện TGPL, đặc biệt là Trợ giúp viên pháp lý cần phải thay đổi cách thức triển khai hoạt động, không ngừng trau dồi, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm thực hiện TGPL theo hướng chuyên nghiệp. Về phía Nhà nước, công tác quản lý, chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện cũng cần thay đổi một cách toàn diện. TGPL là trách nhiệm của Nhà nước, vì vậy, Nhà nước cần bố trí đủ nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính dành cho hoạt động TGPL.

Tư tưởng đổi mới công tác TGPL được thể hiện tại Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025 phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ và đã được thể chế hóa trong Luật TGPL sửa đổi 2017. Có thể khái quát nội dung chính của việc đổi mới công tác TGPL gồm: tập trung thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là các vụ việc tham gia tố tụng; nâng cao năng lực của đội ngũ người thực hiện và tổ chức thực hiện TGPL bảo đảm chất lượng dịch vụ TGPL; đẩy mạnh công tác truyền thông trực tiếp về TGPL để người dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết về hệ thống tổ chức thực hiện TGPL của Nhà nước, về quyền được TGPL cũng như trách nhiệm, nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động TGPL.

Với tư tưởng đổi mới công tác TGPL đã được thể chế hóa trong Luật, tôi tin tưởng rằng hoạt động TGPL sẽ phát triển bền vững và có hiệu quả.

Xin cảm ơn Cục trưởng!



Hội nghị về đổi mới công tác trợ giúp pháp lý và phương pháp đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý



MỤC 2

MỘT SỐ BÀI VIẾT VỀ CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ Ở ĐỊA PHƯƠNG

VAI TRÒ CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐỐI VỚI CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Hoàng Thúy Duyên

Theo Quyết định số 734/TTg ngày 06/9/1997 về việc thành lập tổ chức trợ giúp pháp lý cho người nghèo và đối tượng chính sách (Quyết định số 734/TTg) của Thủ tướng Chính phủ và Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006, Sở Tư pháp được giao là cơ quan tham mưu giúp UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý tại địa phương.



Bà Hoàng Thúy Duyên - Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn

Cụ thể, Sở Tư pháp có nhiệm vụ trực tiếp quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm), Chi nhánh của Trung tâm; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ của cơ quan thường trực

Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tổ tụng cấp tỉnh; đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trợ giúp viên pháp lý; quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý; cấp, thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty Luật và Trung tâm tư vấn pháp luật...

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, trong thời gian qua, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn đã thực hiện công tác chỉ đạo, quản lý nhà nước giúp UBND tỉnh đối với các hoạt động trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cho các đối tượng thuộc diện được trợ giúp pháp lý tại tỉnh.



Thứ nhất, Sở Tư pháp có vai trò trong công tác xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức trợ giúp pháp lý tại địa phương. Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý của nhà nước tỉnh Lạng Sơn (Quyết định số 1664/QĐ-UB ngày 08/10/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý của nhà nước tỉnh Lạng Sơn). Những ngày đầu thành lập, Trung tâm chỉ có 03 người, do Giám đốc Sở Tư pháp kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm. Đến nay, thực hiện Quyết định số 1132/QĐ - UBND ngày 22/6/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn phê duyệt “Đề án kiện toàn Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn”, đội ngũ công chức, viên chức của Trung tâm đã tăng lên đáng kể gồm 19 người và 02 chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ; Trung tâm có 03 phòng chuyên môn và 03 Chi nhánh hoạt động tại các đơn vị tuyến huyện.

Thứ hai, Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm kịp thời nghiên cứu, tham mưu cho Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành các văn bản, kế hoạch công tác về TGPL và thực hiện tốt hoạt động quản lý nhà nước đối với hoạt động TGPL tại địa phương. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản, kế hoạch hoạt động phù hợp, đảm bảo hiệu quả công tác trên cơ sở thực tiễn địa phương gồm: Kế hoạch số 65/KH - UBND ngày 21/12/2006 về việc triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 22/3/2013 về Chiến lược phát triển TGPL trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2013-2022 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 26/4/2016 triển khai thực hiện trợ giúp pháp lý trong việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính; Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 27/01/2016 về triển khai thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 21/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chính sách TGPL cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2017-2020...



Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt công tác TGPL. Trong đó nổi bật là hoạt động phối hợp tổ chức 865 đợt TGPL lưu động với 16.612 người tham dự, tư vấn cho 3.330 lượt người được TGPL với các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh, huyện và UBND các xã. Đồng thời tạo được những hiệu quả tích cực trong công tác phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng, với số lượng vụ việc tố tụng liên tục tăng qua các năm (năm 2014: 41 vụ việc; năm 2015: 100 vụ việc; năm 2016: 166 vụ việc; 6 tháng đầu năm 2017: 120 vụ việc). Việc tiến hành lắp đặt bảng thông tin, hộp tin đã thực hiện tại 100% các cơ quan tiến hành tố tụng và trụ sở UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

Trong năm 2017, Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm tham mưu, thực hiện ký kết 02 Quy chế phối hợp gồm: Quy chế phối hợp về TGPL trong hoạt động tố tụng giữa Sở Tư pháp với Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và Quy chế phối hợp giữa Trung tâm TGPL nhà nước với Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn về hoạt động TGPL của Luật sư. Việc ký kết Quy chế đã phát huy hiệu quả, đặc biệt là việc giải thích quyền được TGPL cho các đối tượng được TGPL tại các giai đoạn tiến hành tố tụng đã góp phần không nhỏ trong việc tuyên truyền chính sách TGPL. Số lượng án có sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư cộng tác viên TGPL tăng lên. Đây là kết quả thể hiện tinh thần trách nhiệm của Sở Tư pháp với vai trò là Cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh, góp phần đưa hoạt động tham gia tố tụng trở thành hoạt động trọng tâm trong công tác TGPL tại địa phương.

Thứ ba, Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm quan tâm việc xây dựng, hình thành và phát triển đội ngũ người thực hiện TGPL. Hiện nay, Trung tâm có 111 Cộng tác viên TGPL tại các cơ quan, tổ chức cấp tỉnh, huyện, xã. Sở luôn quan tâm, chỉ đạo Trung tâm khuyến khích viên chức tham gia lớp đào tạo nghề Luật sư, tạo nguồn cán bộ bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý; kịp thời đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm Trợ giúp viên pháp lý. Để nâng cao trình độ, kỹ năng thực hiện cho đội ngũ người thực hiện TGPL, từ năm 2007 đến nay, Trung



tâm đã tổ chức 43 đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho 2.896 lượt người thực hiện TGPL trên địa bàn tỉnh.

Theo số liệu báo cáo của Trung tâm TGPL, từ năm 2007 đến nay, Trung tâm đã thực hiện tổng số 5.458 vụ việc, trong đó tư vấn: 1.852; tham gia tố tụng: 689 vụ việc; hình thức khác: 2.917 vụ việc. Tổng số người được TGPL là: 5.458 lượt người (bao gồm: 630 người nghèo, 356 người có công với cách mạng, 74 trẻ em, 41 người khuyết tật, 47 người già, 4.203 người dân tộc, 107 đối tượng khác).

Thứ tư, Sở Tư pháp chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm trong việc phối hợp hoạt động tham gia TGPL của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật; Sở Tư pháp ban hành quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên TGPL; cấp, thay đổi Giấy đăng ký tham gia TGPL của Văn phòng luật sư, Công ty Luật và Trung tâm tư vấn pháp luật theo đúng quy định. Trong thời gian qua, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký tham gia TGPL với 06 tổ chức hành nghề Luật sư và 07 Luật sư có nguyện vọng đăng ký tham gia TGPL. Trong thời gian tới, Sở tiếp tục quan tâm, chỉ đạo Trung tâm tiến hành các điều kiện cần thiết cho việc kiện toàn lại đội ngũ Cộng tác viên; tiến hành ký kết hợp đồng thực hiện TGPL đối với các tổ chức hành nghề Luật sư có yêu cầu và đáp ứng đủ điều kiện quy định trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời dịch vụ pháp lý miễn phí cho các đối tượng mở rộng theo Luật TGPL mới được ban hành.

Thứ năm, Sở Tư pháp chỉ đạo Trung tâm tăng cường truyền thông về TGPL nhằm nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về TGPL, giúp người được TGPL biết và tìm đến Trung tâm TGPL nhà nước khi có nhu cầu. Từ năm 2007 đến nay, Trung tâm đã soạn, phát hành 7.083 cuốn sách pháp luật, tài liệu pháp luật về TGPL; 431.735 tờ gấp pháp luật; 2.330 đĩa CD tuyên truyền pháp luật; đăng 52 chuyên trang thông tin về trợ giúp pháp lý trên Báo Lạng Sơn; 24 Chuyên mục phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh, Đài Phát thanh - Truyền hình cấp huyện.

Trợ giúp pháp lý là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác tư pháp. Vì vậy, sự quan tâm, chỉ đạo điều hành của Sở Tư pháp trên



con đường xây dựng và phát triển đã góp phần không nhỏ vào những thành công của công tác TGPL tại tỉnh Lạng Sơn nói riêng và của cả nước nói chung. Đồng thời Sở Tư pháp giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, thể chế hóa đúng chính sách nhân đạo của Đảng và nhà nước với các đối tượng yếu thế trong xã hội và xây dựng một hệ thống tổ chức TGPL tại địa phương luôn gắn liền với mục tiêu “Luôn luôn đi cùng dân”./.

TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TỈNH BẾN TRE 20 NĂM ĐỒNG HÀNH CÙNG NGƯỜI DÂN XỨ DỪA

Võ Vũ Liêm

1. Trợ giúp pháp lý Bến Tre ra đời đáp ứng sự mong chờ, nguyện vọng của người dân khó khăn

Bến Tre là tỉnh ven biển phía Đông của Đồng bằng Sông Cửu Long (có chiều dài bờ biển 65 km trải dài qua 3 huyện), với những đặc điểm rất đặc thù: là tỉnh cuối nguồn sông Mê-Kông, đất hẹp, người đông, kinh tế chính là nông nghiệp, trong đó cây dừa là cây nông sản chủ yếu của địa phương. Dân số tỉnh hiện khoảng trên 1,3 triệu người. Bình quân đất đai tính theo đầu người thuộc một trong những tỉnh thấp nhất Nam Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long.⁽¹⁾



*Ông Võ Vũ Liêm
Giám đốc Trung tâm trợ giúp
pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre*

Suốt thời gian dài, Bến Tre là tỉnh cù lao bị cô lập bởi sông nước, hệ thống giao thông nhiều hạn chế, điều kiện phát triển kinh tế, xã hội còn chậm so với các tỉnh bạn. Do điều kiện cách trở về địa lý và là tỉnh chịu nhiều thiệt hại, mất mát sau chiến tranh, nên đến những năm cuối thế kỷ XX, tỉnh có rất nhiều đối tượng chính sách, người bị khuyết tật do chiến tranh cần được trợ giúp xã hội⁽²⁾. Trong hoàn cảnh đó, có thể nhận thấy số lượng người yếu thế, dễ bị tổn thương của người dân xứ dừa cần được trợ giúp là khá lớn. Năm 1998, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Bến Tre ra đời nhằm cung cấp

(1) Theo số liệu thống kê thì mật độ dân số tỉnh Bến Tre là 535 người/km². Trong khi mật độ dân số khu vực ĐBSCL là 430 người/km², cả nước là 278 người/km².

(2) Tỉnh hiện có gần 120.000 người thuộc diện đối tượng người có công, 37.600 hộ thuộc diện hộ nghèo với gần 122.000 người thuộc hộ nghèo, trên 23.000 người thuộc đối tượng người khuyết tật.



dịch vụ pháp lý miễn phí, chia sẻ những khó khăn, vất vả của người dân, đặc biệt là người thuộc đối tượng TGPL. Suốt 20 năm qua nhận thức của Tư pháp tỉnh nhà nói chung, những người trực tiếp công tác trong lĩnh vực TGPL nói riêng đều thấy rằng thực hiện tốt chính sách TGPL sẽ bảo đảm quyền bình đẳng giữa người dân với người dân, giữa người dân với cơ quan nhà nước mà không có sự phân biệt giàu nghèo, địa vị xã hội, bảo đảm để mọi người dân được sử dụng pháp luật làm công cụ bảo vệ và được pháp luật bảo vệ.

2. Qua 20 năm đồng hành cùng người dân xứ dừa

Từ khi đi vào hoạt động, Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Bến Tre (gọi tắt là Trung tâm) đã có những bước phát triển mạnh mẽ, thực hiện hàng nghìn vụ việc TGPL cho hàng nghìn đối tượng được TGPL trên địa bàn tỉnh. Hoạt động TGPL đã thực sự đi vào chiều sâu, có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tốt yêu cầu của các đối tượng được TGPL cũng như công tác quản lý nhà nước về TGPL. Thông qua hình thức tham gia tố tụng, Trung tâm đã trực tiếp góp phần cùng các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết nhiều vụ án hình sự, vụ việc dân sự, hành chính được kịp thời, khách quan, đúng pháp luật. Thông qua phổ biến, giáo dục pháp luật và tư vấn pháp luật TGPL, Trung tâm đã góp phần tích cực vào quá trình tổ chức thực hiện pháp luật, bảo vệ quyền con người, tăng cường dân trí, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Thông qua hoạt động TGPL, nhận thức của các cơ quan, tổ chức và người dân được nâng lên, tạo thuận lợi cho người nghèo, đối tượng chính sách và những đối tượng dễ bị tổn thương khác có điều kiện tiếp cận với dịch vụ TGPL miễn phí ngay tại địa bàn; giảm bớt tổn kém và chi phí đi lại.

Về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực, Trung tâm đã được bố trí trụ sở riêng tại số 15, đường Thủ Khoa Huân, Phường 3, TP Bến Tre. Hiện tại biên chế Trung tâm được giao là 27 người; có 04 Chi nhánh tại 4 huyện xa được đặt vị trí làm việc thuận tiện là Ba Tri, Thạnh Phú, Bình Đại, Chợ Lách; tỉnh có 14 Trợ giúp viên pháp lý (trong đó có 03 thạc sĩ luật).

Về đội ngũ cộng tác viên: tỉnh hiện có 79 cộng tác viên⁽¹⁾; Luật sư

(1) Cấp tỉnh có 24 cộng tác viên, cấp huyện có 30 cộng tác viên, cấp xã là 13 cộng tác viên



cộng tác viên, tư vấn viên pháp luật của các tổ chức đăng ký tham gia TGPL gồm có 17 Luật sư (chiếm 50% số luật sư của tỉnh) và 09 tư vấn viên pháp luật của Trung tâm Tư vấn pháp luật thuộc Hội Luật gia tỉnh tham gia làm cộng tác viên. Tỉnh có 07 Tổ TGPL đặt tại 07 Phòng Tư pháp huyện, 01 Điểm TGPL cho phụ nữ đặt tại Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bến Tre và 46 Câu lạc bộ TGPL.⁽¹⁾

Từ khi chính thức đi vào hoạt động đến nay (từ ngày 10/10/1998 đến tháng 3/2017), Trung tâm đã thực hiện tổng số là 16.980 vụ việc⁽²⁾, cho tổng số người được TGPL với gần 17.000 lượt người⁽³⁾.

Công tác truyền thông về hoạt động TGPL luôn được chú trọng: đã thực hiện 85 chương trình truyền thông về TGPL phát trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh; Trung tâm đã biên soạn, phát hành trên 200.000 ngàn tờ gấp về TGPL và quyền sở tay pháp luật nhằm cung cấp kiến thức pháp luật và giới thiệu về quyền, về tổ chức và hoạt động TGPL đến với người dân ở các địa bàn dân cư trong tỉnh. Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ TGPL cho đội ngũ người thực hiện TGPL được tỉnh chú trọng thực hiện, 20 năm qua đã tổ chức 35 đợt tập huấn cho trên 2.000 lượt người thực hiện TGPL và các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh.

Nếu như giai đoạn đầu mới thành lập, trong điều kiện còn mới mẻ, hoạt động TGPL ở địa phương còn đặt nặng tính tuyên truyền quảng bá, công tác chuyên môn còn dàn trải chưa tập trung vào vụ việc, thì những năm gần đây, nhất là khi Đề án đổi mới về công tác TGPL được triển khai thì hoạt động TGPL Bến Tre cũng như cả nước đã có sự chuyển biến căn bản. Vụ việc TGPL (đặc biệt là vụ việc tố tụng) được xem là trọng tâm, chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được quan tâm.

(1) Trong đó có 03 Câu lạc bộ TGPL cho phụ nữ cấp huyện là Mô Cày Nam, Châu Thành và Mô Cày Bắc; 01 Câu lạc bộ TGPL cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại thành phố Bến Tre, 14 Câu lạc bộ được thành lập theo sự hỗ trợ của dự án, ngoài ra còn thành lập được 19 Câu lạc bộ TGPL tại các xã nghèo, 09 Câu lạc bộ thành lập theo nhu cầu của địa phương.

(2) Chiếm tỷ lệ nhiều nhất trong đó hình thức tư vấn là 13.382 trường hợp; tham gia tố tụng 3.440 trường hợp.

(3) Chiếm tỷ lệ nhiều nhất trong đó đối tượng là: 7.335 người nghèo, 6.100 người có công với cách mạng ...



Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng của tỉnh được kiện toàn, thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp, kiểm tra với các cơ quan tố tụng, cơ quan thực hiện TGPL: Từng ngành có sự chỉ đạo chặt chẽ và thường xuyên trong ngành mình; đã tạo sự đồng thuận, nhịp nhàng trong phối hợp hoạt động, quyền của người dân về TGPL trong lĩnh vực tố tụng vì thế đã được đảm bảo, tạo sự hài lòng từ phía người dân và cả các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương. Điểm đặc biệt hiện nay của Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL tỉnh Bến Tre là đã ban hành Kế hoạch số 324/KH-HĐPHLN ngày 11/3/2014 của Hội đồng phối hợp liên ngành về công tác TGPL trong lĩnh vực tố tụng tỉnh về việc thực hiện các giải pháp không bỏ lọt đối tượng TGPL trong lĩnh vực tố tụng⁽¹⁾; đồng thời Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL tỉnh đã chỉ đạo Trung tâm cân cơ giải pháp nâng cao chất lượng TGPL⁽²⁾. Trong lĩnh vực tố tụng hình sự, qua quá trình làm việc với người bị tạm giam, tạm giữ, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, các cơ quan tố tụng đều bố trí cán bộ hướng dẫn, đảm bảo đối tượng được TGPL khi có yêu cầu đều được hướng dẫn thủ tục về TGPL. Cả 03 giai đoạn tố tụng (điều tra, truy tố, xét xử) đều rà soát đối tượng rất chặt, thường xuyên phối hợp với Trung tâm để xác định đối tượng được TGPL, ra quyết định cử người thực hiện TGPL kịp thời, quyết tâm không bỏ sót đối tượng cần TGPL. Tại phiên tòa, người thực hiện TGPL khi tham gia bào chữa cho bị cáo hay bảo vệ quyền lợi cho người bị hại được tạo điều kiện nghiên cứu hồ sơ, tài liệu vụ án đầy đủ. Người thực hiện TGPL rèn luyện và tiếp tục nâng cao kỹ năng thu thập, xác minh các tình tiết có liên quan đến vụ việc TGPL, được tiếp xúc với người được TGPL hoặc thân nhân của họ nhằm làm sáng tỏ nội dung của vụ án. Trong lĩnh vực tố tụng dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính, phát huy yếu tố cộng tác viên TGPL cấp xã, cơ quan TGPL đã kịp thời nắm thông tin vụ việc qua

(1) Kế hoạch số 324/KH-HĐPHLN ngày 11/3/2014 của Hội đồng phối hợp liên ngành về công tác TGPL trong lĩnh vực tố tụng tỉnh về việc thực hiện các giải pháp không bỏ lọt đối tượng TGPL trong lĩnh vực tố tụng, với mục tiêu phấn đấu đạt 100% đối tượng được TGPL được tiếp cận các dịch vụ pháp lý (trong lĩnh vực tố tụng) khi họ có nhu cầu.

(2) Ngay từ đầu năm 2015, Trung tâm TGPL tỉnh đã tham mưu Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng hoạt động TGPL trong hoạt động tố tụng.



Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã, qua hoạt động của Hội đồng Hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã, qua việc cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia hình thức hòa giải, thực hiện nghiêm kế hoạch phối hợp với ngành Thanh tra, do đó giải pháp không bỏ sót đối tượng cần TGPL trong lĩnh vực này theo đánh giá là hoàn toàn có thể thực hiện được.

3. Phương hướng phát triển và những khó khăn phải vượt qua

Hoạt động TGPL trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên không thể bằng lòng với kết quả đạt được, nhất là trong xu thế hội nhập hiện nay, thể chế, mô hình TGPL còn có sự thay đổi, điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Trong thời gian tới, hướng phát triển của Trung tâm chú trọng vào các vấn đề sau:

Thứ nhất, công tác TGPL không chạy theo số lượng, mà quan tâm đến chất lượng, tập trung ưu tiên cho việc tham gia tố tụng: Trong TGPL của tỉnh luôn hướng đến mục tiêu: đảm bảo quyền TGPL cho các đối tượng theo quy định; phấn đấu nâng cao chất lượng các vụ việc được TGPL (nhất là trong lĩnh vực tố tụng). Kỹ năng tư vấn, kỹ năng tham gia tố tụng của người thực hiện TGPL tỉnh nhà khi tham gia thực hiện TGPL tiếp tục được nâng cao, nhằm nâng uy tín và chất lượng từng vụ việc, qua đó tạo dựng hình ảnh và lòng tin của người dân đối với hoạt động TGPL, nên những hiệu ứng tuyên truyền miệng giữa người dân với nhau, góp phần nâng cao số lượng người dân biết đến các dịch vụ pháp lý do nhà nước cung cấp. Vì vậy bên cạnh việc đào tạo kỹ năng hành nghề luật sư cho các Trợ giúp viên pháp lý chưa được đào tạo kỹ năng nhằm từng bước nâng cao chất lượng của các Trợ giúp viên trong quá trình tham gia tố tụng đối với các vụ án khó khăn, phức tạp, cần có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL cho đội ngũ người trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, đánh giá để thực hiện kiểm tra, đánh giá chất lượng vụ việc TGPL tại Trung tâm.

Thứ hai, tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động TGPL, nhất là sự phối hợp giữa Trung tâm với các cơ quan tố tụng: Xác định hoạt động TGPL không thể đạt hiệu quả cao nếu không được sự phối hợp tốt của các cơ quan chức năng, nhất là các cơ quan tiên hành tố tụng



của tỉnh, do đó, Trung tâm sẽ tiếp tục phát huy vị trí đầu mối, tích cực duy trì và đẩy mạnh hơn nữa mối quan hệ phối hợp với các cơ quan, ban ngành; kể cả các cơ quan, đoàn thể ở địa phương trong thời gian tới được tốt hơn để nhằm hướng đến các mục tiêu: Hạn chế thấp nhất bỏ sót đối tượng TGPL trong lĩnh vực tố tụng; nâng cao chất lượng TGPL trong tố tụng, tạo được sự quan tâm, hài lòng của người dân, nâng cao dần chất lượng dịch vụ TGPL do nhà nước cung cấp.

Vì vậy, dưới góc độ tham mưu cho Sở Tư pháp, Trung tâm phải xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp, chương trình kiểm tra, giám sát, chế độ báo cáo thông kê giữa ngành Tư pháp với các cơ quan, ngành thường xuyên, kịp thời trong việc triển khai thực hiện công tác TGPL.

- Có cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hợp tác nhau giữa cơ quan thực hiện TGPL với cơ quan tiến hành tố tụng.

- Các Chi nhánh của Trung tâm chủ động liên hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn trong công tác truyền thông về TGPL; cần tạo điều kiện và đổi mới truyền thông để chính quyền địa phương chủ động thông tin hỗ trợ, hướng dẫn người thuộc diện được TGPL liên hệ Chi nhánh để được TGPL kịp thời. Hạn chế vụ việc được phát hiện chủ yếu khi người dân liên hệ làm thủ tục khởi kiện tại Tòa án.

- Cần phải nêu cao vai trò giám sát, điều phối hoạt động TGPL của Trung tâm, nhất là ở những vùng xa trung tâm; đồng thời huy động nguồn lực xã hội triệt để, hiệu quả cho công tác TGPL; khắc phục tình trạng đội ngũ công tác viên tuy đông nhưng việc khai thác và sử dụng chưa hiệu quả.

Thứ ba, đổi mới về quản lý hành chính trong lĩnh vực TGPL: Trung tâm TGPL tổ chức thực hiện tốt, chặt chẽ, đúng quy định các nội dung sau:

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động TGPL, xây dựng được cơ sở phần mềm dữ liệu để quản lý hồ sơ cử Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư - Cộng tác viên tham gia TGPL. Từ đó việc khai thác, sử dụng các hồ sơ nghiệp vụ, số liệu, tra cứu thông tin về TGPL phục vụ công tác quản lý hành chính và tác nghiệp được thuận lợi, để



dàng hơn.

- Hàng năm Trung tâm tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc TGPL theo Bộ Tiêu chuẩn thường xuyên, đúng theo quy định và bảo đảm thực chất. Tuy nhiên việc đánh giá phải luôn đổi mới, càng phải tập trung sâu vào chuyên môn, đúng thực chất, tránh hình thức. Vì vậy từ đầu năm, Trung tâm TGPL đã đưa vào kế hoạch chỉ tiêu đánh giá hồ sơ của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư - Cộng tác viên TGPL thực hiện.

Với những phương hướng nêu trên, nhất là sau khi Luật TGPL (sửa đổi) và hệ thống các văn bản liên quan được ban hành, tin rằng trên địa bàn tỉnh Bến Tre, dưới sự chỉ đạo và quan tâm của Lãnh đạo tỉnh, đặc biệt là dưới sự quản lý trực tiếp hiệu quả của Sở Tư pháp, hoạt động TGPL sẽ có bước phát triển mạnh, thật sự đi vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu TGPL cho người dân, nhất là giúp người nghèo, người có công với cách mạng, người già cô đơn, người khuyết tật và một số đối tượng khác được TGPL; thực hiện tốt chính sách nhân đạo, chính sách đền ơn đáp nghĩa của Nhà nước ta; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, như khoảng thời gian 20 năm qua TGPL đã có mặt và đồng hành với người dân xứ dừa cùng làm *“cuộc Đông Khởi mới”⁽¹⁾*.

(1) Chỉ thị 16-CT/TU ngày 07-01-2015 của Tỉnh ủy Bến Tre về phát động phong trào thi đua “Đông Khởi mới”



TỰ HÀO ĐƯỢC LÀM CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ Ở THÀNH PHỐ HOA PHƯỢNG ĐỎ

Th.s Đào Thị Mai

Hơn 26 năm công tác trong ngành Tư pháp và có trên 15 năm gắn bó với hoạt động trợ giúp pháp lý (TGPL) cho người nghèo và đối tượng chính sách, ở cương vị là lãnh đạo Trung tâm, tôi luôn tâm niệm một điều phải luôn gương mẫu, gần bó, cống hiến và cháy hết mình cho công việc, xây dựng Trung tâm TGPL nhà nước thành phố Hải Phòng (Trung tâm) là một tập thể đoàn kết, vững mạnh, trở thành địa chỉ tin cậy cho người dân khi có vướng mắc về pháp luật.



*Th.s Đào Thị Mai
Giám đốc Trung tâm TGPL nhà
nước TP. Hải Phòng*

Tốt nghiệp Trường Đại học Pháp lý Hà Nội năm 1989, tôi trở về thành phố Hoa Phượng đỏ - quê hương nơi mình đã sinh ra và lớn lên. Sau nhiều năm làm Công chứng viên Phòng Công chứng nhà nước số 1, tháng 7/2002 tôi được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Trung tâm TGPL nhà nước thành phố và đến tháng 9/2004 được bổ nhiệm vào vị trí Giám đốc Trung tâm kể từ đó đến nay.

Nhớ lại những ngày đầu khi chuyển sang làm việc tại Trung tâm, mọi thứ đối với tôi còn bỡ ngỡ, mới mẻ nhưng bản thân nhận thức được vinh dự và trách nhiệm của mình đối với công việc TGPL - đây là hoạt động rất nhân văn thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước với những người có công với cách mạng, người nghèo, những người kém may mắn, những người cần được giúp đỡ về mặt pháp lý để họ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp. Do đó, tôi luôn xác định mình phải tích cực học hỏi, tìm tòi sáng kiến và đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động TGPL. Tôi đã chủ động tham mưu, xây dựng nhiều Đề án để từng bước củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế, quy hoạch mạng lưới của Trung tâm; đồng thời tổ chức nhiều hội



ngihtập huấn nghiệp vụ chuyên sâu về các lĩnh vực pháp luật, kỹ năng TGPL cho cán bộ, viên chức và đội ngũ cộng tác viên của Trung tâm. Đặc biệt, sự ra đời của Luật TGPL năm 2006 đã tạo hành lang pháp lý quan trọng được xem như công cụ hữu hiệu thúc đẩy hoạt động TGPL đi vào cả bề rộng lẫn bề sâu; địa vị pháp lý và vai trò của Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) cũng được ghi nhận, đòi hỏi đội ngũ TGVPL phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương ứng và kỹ năng, phong cách phục vụ chuyên nghiệp. Tuy nhiên, khi đó số lượng TGVPL được bổ nhiệm của Trung tâm còn ít, kinh nghiệm tham gia tổ tụng chưa nhiều. Vì vậy, đầu năm 2009, tôi đã đề xuất với Sở Tư pháp phối hợp với Học viện Tư pháp mở lớp đào tạo nghiệp vụ luật sư tại thành phố Hải Phòng, tạo điều kiện để nâng cao trình độ, chất lượng tham gia tổ tụng của các TGVPL cũng như bổ sung, cung cấp nguồn TGVPL và luật sư cho thành phố... Nhờ vậy, khi mới thành lập (năm 1998), Trung tâm chỉ có 05 biên chế, trụ sở còn phải đi thuê, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn thì đến nay, Trung tâm đã được bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng với 24 biên chế (trong đó có 18 TGVPL, 100% TGVPL có trình độ đại học luật chính quy, 02 TGVPL có trình độ Thạc sĩ), 04 Phòng nghiệp vụ và 06 Chi nhánh ở các quận, huyện.

Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ kính yêu: *“Cán bộ tư pháp phải gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”* và thực hiện phương châm *“Trợ giúp pháp lý luôn luôn đi cùng dân”*, tôi đã cùng tập thể lãnh đạo Trung tâm bàn bạc, đưa ra các sáng kiến, đổi mới hoạt động TGPL hướng về cơ sở, đến với mọi đối tượng được TGPL thông qua việc phối hợp với nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức như Phòng Tư pháp, Liên đoàn Lao động, Hội Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Đoàn Luật sư, Hội nạn nhân chất độc da cam, Hội người khuyết tật, Trung tâm Phòng, chống HIV/AIDS; các Trại giam, Nhà tạm giữ; các trường học và cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn thành phố... Thay vì người dân phải tự tìm đến, đi lại vất vả, tốn kém thì TGPL đã đến trực tiếp với người dân để tư vấn pháp luật, lắng nghe, chia sẻ, dùng “lý, tình” để giúp đỡ cho biết bao gia đình ở làng trên, xóm dưới giải quyết những vướng mắc liên quan đến pháp luật, hòa giải được những mâu thuẫn, tranh chấp kéo dài. Các vụ việc tư



vấn pháp luật, những buổi TGPL lưu động tại các xã, phường, thị trấn, nhất là vùng xa, vùng sâu, hải đảo như Cát Hải, Bạch Long Vĩ đã để lại những dấu ấn đẹp đẽ trong lòng dân.

Đề công tác TGPL được phổ biến rộng rãi đến các cấp, các ngành và địa phương, Trung tâm còn chú trọng công tác truyền thông về TGPL như: biên soạn, in ấn, phát hành miễn phí hàng chục nghìn Thư ngỏ, tờ gấp pháp luật; đặt bảng Thông tin về TGPL tại 100% “Bộ phận 1 cửa” của UBND cấp huyện và cấp xã. Không chỉ có vậy, người dân thành phố còn biết đến hoạt động TGPL miễn phí của Trung tâm thông qua các chuyên mục giải đáp pháp luật và TGPL trực tiếp tại trụ sở Tòa soạn Báo Hải Phòng; Chuyên mục “*Hộp thư truyền hình*” của Đài Phát thanh - Truyền hình Hải Phòng, Phụ trương Pháp luật của Sở Tư pháp, chuyên mục “*Trợ giúp pháp lý luôn đi cùng dân*” trên làn sóng của Đài phát thanh các quận, huyện; Tổng đài điện thoại tư vấn pháp luật 1088; Trang tin điện tử của Sở Tư pháp, Website của Trung tâm TGPL... Từ chỗ hoạt động TGPL còn mới mẻ, ít người biết đến thì nay người dân thành phố đã biết đến Trung tâm nhiều hơn và chủ động tìm đến mỗi khi có nhu cầu về mặt pháp luật. Nhờ vậy, sau gần 20 năm đi vào hoạt động, Trung tâm đã thực hiện tư vấn pháp luật được trên 25.000 vụ việc thuộc nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau.

Đặc biệt, xác định việc tham gia tố tụng là hình thức TGPL quan trọng và hiệu quả nhất, Trung tâm làm tốt công tác tham mưu cho Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng của thành phố tổ chức triển khai quán triệt nội dung cơ bản Luật TGPL, các Thông tư liên tịch và Quy chế phối hợp trong hoạt động tố tụng cho người thực hiện TGPL, người tiến hành tố tụng và các chức danh tư pháp khác, đồng thời phát huy tốt vai trò nòng cốt của các TGVPL, thu hút sự tham gia tích cực của đội ngũ Luật sư, cộng tác viên tham gia tố tụng. Trong những năm qua, Trung tâm đã cử TGVPL và Luật sư tham gia tố tụng được hơn 1.500 vụ việc. Chất lượng vụ việc tham gia tố tụng của TGVPL đã được nâng cao rõ rệt, có kỹ năng và mang tính chất chuyên nghiệp, không những giúp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được TGPL mà còn giúp cho các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử giải quyết vụ án được khách quan, toàn diện, hạn chế được oan sai trong



hoạt động tố tụng.

Điều đáng phấn khởi là hiện nay Trung tâm đã xây dựng được đội ngũ TGVPL có trình độ, bản lĩnh nghề nghiệp, tâm huyết, yêu nghề, không quản ngại khó khăn vất vả, âm thầm phấn đấu vì công việc và đã thành công trong nhiều vụ việc tham gia tố tụng, góp phần mang lại niềm vui, hạnh phúc và nụ cười cho người được TGPL như trường hợp của các bị can Lưu Văn L là người chưa thành niên bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, Trần Văn H bị khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng sau đó đã được đình chỉ điều tra, trả tự do cho bị can; bị cáo Ngô Thị B là người nghèo, chưa thành niên bị xét xử về tội “Giết người” được chuyển sang khung hình phạt nhẹ hơn và giảm 6 năm tù so với án sơ thẩm; vụ gia đình bà Đồng Thị M, hộ nghèo ở huyện Thủy Nguyên, sau hơn 4 năm theo đuổi vụ kiện, TGVPL đã giúp gia đình bà M thắng kiện ở 2 cấp sơ thẩm và phúc thẩm, không phải trả lại nhà, đất đã mua bằng số tiền 20 năm chắt chiu dành dụm vì sự “bội tín” của gia đình người hàng xóm; vụ cô giáo Trần Thị H ở huyện An Lão bị nhà trường ra quyết định kỷ luật trái pháp luật, nhờ có TGVPL tham gia bảo vệ quyền lợi tại phiên tòa, đã được nhà trường nhận trở lại làm việc và bồi thường thiệt hại...

Với những cố gắng nỗ lực trong chặng đường gần 20 năm “*Luôn luôn đi cùng dân*”, tập thể Trung tâm đã nhận được những phần thưởng xứng đáng: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND thành phố; liên tục nhiều năm liền được UBND thành phố công nhận danh hiệu “*Tập thể lao động xuất sắc*”. Nhiều TGVPL đạt danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cơ sở*”. Trong thành tích chung đó, cá nhân tôi cũng vinh dự được công nhận danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cấp thành phố*”, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch UBND thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen.

Đối với riêng bản thân tôi, sau hơn 15 năm gắn bó với công tác TGPL, từ chỗ còn bỡ ngỡ, mới mẻ ban đầu thì nay công việc TGPL như một duyên nghiệp, có sức lôi cuốn đến kỳ lạ, càng làm càng thêm yêu và gắn bó với công tác này hơn cho dù đôi lúc cũng gặp không ít khó khăn và nỗi niềm trăn trở.



Những ngày tháng, những công việc TGPL đầy ý nghĩa như thế vẫn đang tiếp tục được “truyền lửa” đam mê, yêu nghề cho những thế hệ TGVPL kế tiếp và chắc chắn sẽ đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc vô bờ cho những ai hết lòng, hết sức vì sự nghiệp TGPL. Hướng tới kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Tổ chức trợ giúp pháp lý (06/9/1997 - 06/9/2017) cũng là dịp để bản thân tôi và mỗi cán bộ, viên chức của Trung tâm luôn ý thức được sự tự hào, vinh dự và trách nhiệm của mình, hơn lúc nào hết phải không ngừng học tập, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và trên hết là luôn tràn đầy nhiệt huyết, cháy hết mình vì nghề nghiệp như những cánh Hoa Phượng đỏ rực rỡ trên bầu trời thành phố Cảng quê hương, góp phần tô đậm thêm tính nhân văn của hoạt động TGPL ngày càng tạo được dấu ấn đẹp đẽ trong lòng Nhân dân và phát triển bền vững trong công cuộc đổi mới, xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh./.

TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG HOẠT ĐỘNG TỔ TỤNG Ở KIÊN GIANG – MỘT CHẶNG ĐƯỜNG VỮNG BƯỚC

Bùi Đức Độ

Một nông phụ nghèo thất học thắng liên tiếp trong hai phiên tòa; bốn hộ gia đình được bảo vệ đã không bị “đẩy ra đường”; một vụ tranh chấp đất đai trong nội bộ gia đình hơn ba mươi năm qua được hoà giải thành tại Tòa án... là số ít vụ việc trong số hàng ngàn vụ việc được Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (Trung tâm) bào chữa/bảo vệ cho người được TGPL trong thời gian qua.



*Ông Bùi Đức Độ
Giám đốc Trung tâm TGPL nhà
nước tỉnh Kiên Giang*

Dấu ấn mười năm tham gia tố tụng

Để giải được bài toán này, Trung tâm đã tham mưu Sở Tư pháp xây dựng và ký kết kế hoạch liên ngành về TGPL với các Sở, ngành: Công an, Viện kiểm sát, Tòa án ngày 20/10/2005. Đây thực sự là những cơ sở quan trọng, bước đầu đặt nền móng để người nghèo có luật sư khi pháp luật về TGPL chưa đầy đủ, đồng bộ. Tuy nhiên, do chỉ là văn bản hành chính thông thường không có tính ràng buộc, vậy nên số vụ có luật sư đại diện, bào chữa mỗi năm chỉ dừng lại ở con số vài chục vụ việc. Ngoài nguyên nhân về thể chế chưa quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, nhất là các cơ quan tiền hành tố tụng (CQTHTT), người tiến hành tố tụng (THTT) trong việc giải thích quyền được TGPL cho người được TGPL, còn có nguyên nhân khác cũng không kém phần quan trọng, đó là công tác tuyên truyền, phổ biến về TGPL còn nhiều hạn chế nên tình hình cũng chẳng được cải thiện là bao.

Từ khi có Luật TGPL năm 2006 ra đời, công tác TGPL như được thổi một luồng gió mới, tiếp đến là Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/12/2007 hướng dẫn áp dụng một số quy định về TGPL trong hoạt động tố tụng (Thông tư



liên tịch số 10), thì công tác này bước đầu có những thuận lợi và chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, qua hơn 5 năm thực hiện, Thông tư liên tịch số 10 đã bộc lộ không ít những tồn tại, vướng mắc nên ngày 04/7/2013 Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC (Thông tư liên tịch số 11) thay thế Thông tư liên tịch số 10. Trên cơ sở quy định của Thông tư liên tịch, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở Kiên Giang được thành lập từ những tháng đầu năm 2008, bao gồm 06 thành viên và Tổ Thư ký giúp việc với 05 thành viên. Quá trình hoạt động, do một số thành viên chuyển công tác, nghỉ hưu nên Hội đồng đã qua ba lần kiện toàn gồm các đồng chí có vị trí gắn liền với hoạt động TGPL.

Hội đồng đã thông qua Quy chế, báo cáo kết quả hàng năm, đề ra kế hoạch năm tới. Công tác triển khai, quán triệt Thông tư được lồng ghép tại hội nghị tập huấn về TGPL cho cộng tác viên và các chức danh tư pháp, mặt khác được giao cho từng ngành là thành viên Hội đồng thực hiện trong hệ thống của ngành mình. Công tác kiểm tra được chú trọng, đến nay đã có 14/15 huyện, thị xã, thành phố được kiểm tra về TGPL trong hoạt động tố tụng. Qua kiểm tra, các CQTHTT đã nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của mình như: Giải thích quyền được TGPL, giới thiệu đối tượng đến Trung tâm TGPL, tạo điều kiện cho Trợ giúp viên pháp lý/luat sư tiếp xúc bị can, bị cáo, nghiên cứu hồ sơ vụ án...

Theo tinh thần Thông tư liên tịch, Trung tâm đã đặt 386 Bảng thông tin và 250 Hộp tin về TGPL tại các cơ quan, tổ chức; cung cấp tờ gấp "Những điều cần biết về trợ giúp pháp lý", đơn đề nghị TGPL và danh sách Trợ giúp viên pháp lý, luật sư là cộng tác viên, địa chỉ và điện thoại liên hệ cho tất cả các CQTHTT trong tỉnh. Hiệu quả của công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng được Trung tâm khai thác triệt để. Với những phóng sự, câu chuyện về TGPL, giải đáp pháp luật được đăng tải trên báo, đài, bản tin của tỉnh như một biện pháp "trăm nghe, không bằng một thấy" trong việc phổ biến pháp luật về TGPL đến mọi người dân. Phát huy lợi thế của Internet, Trung tâm



đã lập và vận hành website được 02 năm, với hàng trăm lượt người truy cập hàng ngày, nâng tổng số có 220.939 lượt người đọc các câu chuyện pháp lý, tư vấn pháp luật hay tìm hiểu quy định về TGPL. Công tác đào tạo, bổ nhiệm Trợ giúp viên pháp lý được quan tâm chú trọng. Năm 2007 chỉ có 03 Trợ giúp viên pháp lý, vụ việc hầu hết do luật sư đảm nhiệm, thì nay Trung tâm đã có 17 Trợ giúp viên pháp lý và hầu hết đã qua đào tạo hành nghề luật sư đảm nhiệm trên 50% vụ việc tham gia tố tụng.

Cũng chính từ sự nỗ lực cố gắng của Trung tâm, sự phối hợp của các ngành mà vụ việc tham gia tố tụng tăng đều hàng năm. Nếu như năm 2007 chỉ có 80 vụ, thì năm 2016 đã có 422 vụ việc tham gia tố tụng. Tổng số vụ việc tham gia tố tụng qua 10 năm thực hiện là 3.273 vụ việc, trong đó trên 90% vụ việc là do CQTHTT giới thiệu. Trong số hàng ngàn vụ việc TGPL có hiệu quả, những vụ việc sau đây có lẽ là một kỷ niệm đẹp, không bao giờ quên đối với người thực hiện TGPL: (1) Vụ việc Chị Phan Thị Kim P, một nông phụ nghèo thất học ở thị trấn Kiên Lương (huyện Kiên Lương) đã thắng kiện liên tiếp trong hai phiên tòa trong vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tôm với xí nghiệp; (2) Vụ việc ông Huỳnh Văn Ch ở xã Thạnh Đông B (huyện Tân Hiệp) vừa là người có công với cách mạng, vừa là người nghèo. Ông Ch bị ông H kiện đòi lại đất đã ở ổn định từ năm 1981. Phiên tòa sơ thẩm đã buộc bốn gia đình cha con ông Ch phải dỡ nhà để trả lại đất cho ông H sử dụng. Không đồng ý với cách giải quyết vô lý của Tòa sơ thẩm, ông Ch làm đơn kháng cáo. Tại phiên Tòa phúc thẩm, cha con ông Ch vỡ òa trong niềm vui khi được Tòa công nhận quyền sử dụng đất; (3) Vụ việc ông Danh X là người dân tộc thiểu số khmer (huyện Giồng Riềng). Nội bộ gia đình, tranh chấp quyền sử dụng đất trong suốt hơn 30 năm qua. Anh em ông X được luật sư - cộng tác viên của Trung tâm, người thông thạo phong tục và tiếng dân tộc này hòa giải thành tại Tòa. Đây cũng là một trong rất nhiều vụ việc về công tác dân vận trong hoạt động TGPL của Trung tâm...

Gỡ nút thắt chủ yếu từ thể chế

Mặc dù CQTHTT cấp tỉnh, cấp huyện tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Trợ giúp viên pháp lý/lưuật sư - cộng tác viên tham gia tố tụng ngay từ



những ngày đầu Thông tư liên tịch số 10, nay là Thông tư liên tịch số 11 có hiệu lực thi hành như: tiếp xúc với bị can, bị cáo, nghiên cứu hồ sơ vụ án, cung cấp các văn bản tố tụng... Và gần đây là Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính năm 2015 đều quy định: “Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm TGPL cho các đối tượng theo quy định của pháp luật để họ thực hiện quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trước Tòa án”. Thẩm phán được Chánh án Tòa án phân công phải có trách nhiệm: “Giải thích, hướng dẫn cho đương sự biết để họ thực hiện quyền được yêu cầu TGPL theo quy định của pháp luật về TGPL”... Trong lĩnh vực hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2018) quy định trách nhiệm của người THTT đối với người thuộc diện được TGPL tham gia tố tụng; quyền được tự bào chữa/bảo vệ hoặc nhờ người khác bào chữa/bảo vệ... Tuy nhiên, do chưa có văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao đối với các điều khoản về TGPL trong các luật tố tụng, vậy nên những vụ án bỏ sót người được TGPL không có Trợ giúp viên pháp lý/luật sư bào chữa/bảo vệ còn nhiều nhưng chưa được coi là vi phạm tố tụng.

Để gỡ được nút thắt trên, thiết nghĩ: *Thứ nhất*, Hội đồng phối hợp liên ngành về TGPL trong hoạt động tố tụng ở Trung ương cần kiên nghị Tòa án nhân dân tối cao ban hành văn bản quy định trách nhiệm của CQTHTT, người THTT trong việc giải thích quyền được TGPL, thông báo với Trung tâm TGPL nhà nước khi họ yêu cầu TGPL. Việc ra văn bản quy định này, không những cụ thể hóa trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm TGPL, mà còn góp phần vào việc thực hiện chính sách an sinh, đảm bảo công bằng xã hội, hạn chế án oan, sai... Vậy nên, rất cần có chế tài của ngành đối với những bản án, quyết định bỏ sót đối tượng được TGPL do yếu tố chủ quan của người THTT, để khắc phục tình trạng ngại có Trợ giúp viên pháp lý/luật sư tham gia của không ít người THTT hiện nay. *Thứ hai*, cần kịp thời sửa đổi, thay thế Thông tư liên tịch số 11 khi Luật TGPL năm 2017 có hiệu lực thi hành, kèm theo là các biểu mẫu, nhất là mẫu Biên bản giải thích quyền được TGPL, mẫu Thông báo yêu cầu TGPL... *Thứ ba*, đối với chế độ của người tham gia tố tụng, thủ tục thanh toán cần có Thông tư quy định theo hướng gọn nhẹ, giảm tối đa các thủ tục không cần thiết (khoản vụ việc/thanh